CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX
DN: c=VN, st=HÀ NỘI, l=Phường Từ Liêm, cn=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102669368
Date: 2026.04.20 15:16:46 +07'00'

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



024 3936 8366

contact@artex.vn

https://artex.vn/

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *1*

SẢN PHẨM DỊCH VỤ 5

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ 7

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH 8

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025 ..... *10*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 10
2. Tổ chức và nhân sự 10
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án 13
4. Tình hình tài chính 13
5. Cơ cấu cổ đông 13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty 16

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC *16*

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *21*

1. Đánh giá tình hình hoạt động công ty năm tài chính 2025 21
2. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2026 23

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY *25*

1. Hội đồng quản trị năm 2025 25

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị 25

1.2. Các cuộc họp HĐQT 25

1.3. Nội dung và kết quả của các cuộc họp HĐQT 27

1.4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc 30

1.5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có) 30

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 30

2. Ban Kiểm soát năm 2025 31

2.1. Thành viên Ban Kiểm soát 31

2.2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát 31

2.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát 32

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc 33

BÁO CÁO TÀI CHÍNH *34*

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý Cổ đông, quý Khách hàng và các Đối tác!

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 được Ngân hàng Thế giới dự báo có thể đạt khoảng 2,7% - gần như không đổi so với ước tính ban đầu, bất chấp tâm lý thị trường từng trải qua nhiều đợt biến động mạnh. Điều này cho thấy cú sốc thuế quan, ít nhất đến thời điểm hiện tại, chưa đủ lớn để đảo chiều xu hướng phục hồi của kinh tế thế giới. Tuy nhiên, phần lớn động lực phục hồi đến từ chi tiêu tài khóa, nới lỏng tiền tệ và làn sóng đầu tư công nghệ. Mặc dù, kinh tế thế giới không có nhiều biến động nhưng dễ tổn thương trước các cú sốc chính sách mới. Thuế quan nổi lên như một trong những chủ đề trung tâm của nền kinh tế toàn cầu trong nửa đầu năm 2025. Washington đồng loạt nâng thuế đối với cả đồng minh lẫn đối thủ, phát đi thông điệp rõ ràng rằng trật tự thương mại cũ không còn là ưu tiên chiến lược của Mỹ. Chính sách thương mại mới của Washington được củng cố bằng một loạt thỏa thuận song phương. Thuế quan không còn đơn thuần là công cụ bảo hộ, mà đã trở thành đòn bẩy buộc các đối tác phải tái cấu trúc sản xuất theo ưu tiên chiến lược của Mỹ, đặt yếu tố an ninh chuỗi cung ứng lên trên hiệu quả kinh tế thuần túy. Về tổng thể, kinh tế thế giới đang bước vào giai đoạn tăng trưởng chậm hơn nhưng chưa suy thoái, ổn định nhưng thiếu nền tảng bền vững.

Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng 8,02%. Điểm sáng nổi bật là tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu ước đạt 930,05 tỷ USD - mức kỷ lục chưa từng có trong lịch sử hội nhập kinh tế quốc tế. Đầu tư công tiếp tục bứt phá, với nhiều dự án hạ tầng chiến lược được đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa vào sử dụng, tạo hiệu ứng lan tỏa đến các ngành vật liệu xây dựng, logistics, năng lượng và dịch vụ. CPI bình quân đạt 3,29%, lạm phát cơ bản thấp hơn, các cân đối vĩ mô được bảo đảm. Tỷ giá được điều hành linh hoạt, biến động trong biên độ cho phép, đủ để hấp thụ các cú sốc bên ngoài mà không gây xáo trộn lớn trong nước. Dự trữ ngoại hối tiếp tục được củng cố, đóng vai trò là "vùng đệm" quan trọng, giúp Ngân hàng Nhà nước chủ động hơn trong can thiệp thị trường khi cần thiết. Cùng với đó, việc sắp xếp lại đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp tạo điều kiện tinh gọn bộ máy, rút ngắn quy trình, nâng cao hiệu lực điều hành và thực thi chính sách kinh tế. Năm 2025 không chỉ là năm tiếp tục cải cách thể chế, mà là thời điểm tạo bước chuyển từ cải cách từng phần sang cải cách mang tính hệ thống.

Với nền tảng kinh tế ổn định, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam đã ghi nhận sự hồi phục ấn tượng. VN-Index có thời điểm vượt 1.800 điểm, lập kỷ lục về thanh khoản và giá trị giao dịch bình quân. Tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn lập kỷ lục với gần 83.000 tỷ đồng trong phiên ngày 5/8/2025. Giá trị giao dịch bình quân trong năm đạt gần 29.500 tỷ đồng/phiên, tăng hơn 40% so với bình quân năm trước. Việc gỡ bỏ cơ chế ký quỹ trước giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài đã giúp gỡ bỏ rào cản chính, hướng tới mục tiêu nâng hạng thị trường. Một dấu ấn đặc biệt quan trọng của TTCK Việt Nam năm 2025 là sự kiện Hệ thống Công nghệ thông tin mới (Hệ thống

KRX) được vận hành thông suốt, an toàn và ổn định kể từ ngày 5/5/2025. Cùng với kỳ vọng nâng hạng, việc Hệ thống KRX vận hành ổn định được đánh giá là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự tăng trưởng mạnh mẽ của TTCK Việt Nam năm 2025.

Bước sang năm 2026, thương mại toàn cầu tiếp tục đối mặt với những ẩn số khó lường. Căng thẳng giữa Mỹ, Israel và Iran không chỉ làm rung chuyển Trung Đông, mà đang tạo ra một chuỗi phản ứng dây chuyền đối với nền kinh tế toàn cầu. Từ giá dầu, vận tải biển, hàng không cho tới thị trường tài chính đều chao đảo. Nhà đầu tư có xu hướng chuyển sang tài sản trú ẩn như vàng hoặc trái phiếu chính phủ. TTCK trong nước chứng kiến phiên giao dịch ngày 09/03 mất hơn 100 điểm, nhiều mã "trắng bảng bên mua" trước áp lực xả hàng ồ ạt ở hầu hết các nhóm ngành. Do đó, thị trường thường cần một giai đoạn tích lũy để ổn định tâm lý trước khi có thể bước vào chu kỳ mới. Trong giai đoạn tới, thị trường vẫn còn được hỗ trợ bởi hai yếu tố quan trọng. Thứ nhất là câu chuyện nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. FTSE Russell xác nhận Việt Nam vượt qua kỳ review, chính thức nâng hạng lên nhóm mới nổi thứ cấp từ tháng 9/2026. Điều này sẽ góp phần thu hút các dòng vốn ngoại lớn vào thị trường. Thứ hai là làn sóng IPO và niêm yết của các doanh nghiệp cổ phần hóa trong giai đoạn 2026 - 2028, qua đó mở rộng quy mô và chất lượng hàng hóa trên thị trường. Bên cạnh đó, chính phủ đang tiếp tục các chính sách tài khóa và tiền tệ theo hướng nới lỏng có kiểm soát nhằm hỗ trợ sự hồi phục kinh tế và sức mua tiêu dùng nội địa. Mục tiêu tăng trưởng GDP cao, cùng với các chính sách hỗ trợ và cải cách toàn diện, đang tạo nền tảng tích cực cho tâm lý nhà đầu tư. Trong bối cảnh đó, Artex nhận thấy rõ hoạt động quản trị rủi ro trong bối cảnh hiện tại cần được ưu tiên hàng đầu. Song song với đó là nỗ lực đẩy nhanh quá trình khôi phục các hoạt động kinh doanh chính trong nửa đầu năm 2026 để từng bước đưa Artex trở lại bản đồ thị phần chứng khoán. Sự đồng lòng của Ban Lãnh đạo cùng toàn bộ cán bộ nhân viên và cổ đông đã giúp công ty vượt qua những giai đoạn khó khăn. Với quyết tâm cao nhất, Ban Lãnh đạo tin rằng 2026 sẽ là năm của sự đổi mới với chặng đường mới. Thay mặt HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex, tôi xin trân thành cảm ơn quý khách hàng, quý cổ đông, quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên đã tin tưởng, đồng hành cùng Artex trong thời gian vừa qua cũng như trong những chặng đường tiếp theo.

Xin chúc các Quý vị sức khỏe và thành công!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

TRỊNH HUY LINH

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Tên tiếng anh: ARTEX SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: ARTEX

Mã Chứng khoán: ART

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 85/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/03/2008

Vốn điều lệ: 969.225.090.000 VNĐ (Chín trăm sáu mươi chín tỷ, hai trăm hai mươi lăm triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng)

Trụ sở Công ty: Tầng 1, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Từ Liêm, Hà Nội

Số điện thoại: (84-24) 39 368 366

Số Fax: (84-24) 39 368 367

Website: www.artex.vn

Email: contact@artex.vn

Lịch sử hình thành và phát triển

- 2008 – 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex chính thức thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 85/UBCK - GP của UBCKNN ngày 03/03/2008.

  Được cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký; được các Sở GDCK Hà Nội và TP HCM chấp thuận là thành viên giao dịch.

- 2011: Ngày 08/08/2011 đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex thành Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC (FLCS)
- 2012: Thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 1129/QĐ-UBCK.
- 2013: Đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex
- 2014: Hoàn thành đầu tư và vận hành hệ thống giao dịch mới đảm bảo cung cấp các tiện ích giao dịch an toàn, hiện đại tới khách hàng.
- 2015: Chính thức cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ sau khi đáp ứng các yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và hoàn thiện nhân sự, quy trình nghiệp vụ.
- 2017: Niêm yết trên sàn giao dịch UPCOM ngày 02/08/2017.

  Tăng vốn điều lệ lên 310,5 tỷ đồng để thực hiện nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành

- Ngày 28/09/2018: Chính thức niêm yết trên sàn GDCK Hà Nội (HNX) khởi đầu cho hành trình mới. Hoàn thành tăng vốn điều lệ lên hơn 969 tỷ đồng để phục vụ cho bước phát triển đột phá.
- 08/07/2019: Đổi tên công ty Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex thành Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS;

Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS chính thức đưa hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh đi vào hoạt động.

- 07/2025: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex.

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

- Trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam thông qua việc cung cấp đến các khách hàng và đối tác những dịch vụ chuyên nghiệp, đa dạng cùng với các giải pháp tài chính toàn diện.
- Không ngừng hoàn thiện và phát triển một cơ cấu tổ chức linh hoạt, năng động, kịp thời đầu tư các công nghệ tiên tiến nhất vì lợi ích của khách hàng.
- Tạo dựng đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp có trình độ chuyên môn cao, có nền tảng kiến thức chuyên sâu, dày dặn kinh nghiệm trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư.

Sứ mệnh

- Không ngừng hoàn thiện và ưu tiên đặt lợi ích khách hàng lên hàng đầu.

Giá trị cốt lõi

- **Chính trực:** Xây dựng niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư và đối tác làm việc, hợp tác với Artex trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Quốc tế.
- **Hướng đến sự hoàn hảo:** ARTEX hướng đến sự tăng trưởng ổn định trên cả ba phương diện là tăng thị phần môi giới và đẩy mạnh hoạt động M&A, Tư vấn tài chính doanh nghiệp, đồng thời tiếp tục ưu tiên công tác quản trị rủi ro và an toàn tài chính.
- **Liên tục đổi mới:** Liên tục phát triển và hoàn thiện từ thực tiễn, nâng cao kiến thức chuyên môn và không ngừng phát triển các quy trình nghiệp vụ nhằm đem đến cho khách hàng lợi ích cao nhất.
- **Hợp tác:** ARTEX cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ tài chính chứng khoán cho nhà đầu tư riêng lẻ cũng như các tổ chức, định chế tài chính chuyên nghiệp. Khách hàng mục tiêu của chúng tôi bao gồm các quỹ, các tổ chức và các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất, xây dựng, bất động sản, ngân hàng, giải trí truyền thông, năng lượng…

Lĩnh vực hoạt động

Công ty Cổ phần chứng khoán Artex cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ chứng khoán cho nhà đầu tư riêng lẻ cũng như các tổ chức, định chế tài chính chuyên nghiệp gồm: Dịch vụ môi giới chứng khoán cơ sở cho khách hàng cá nhân và tổ chức, Hoạt động Phân tích và Tư vấn đầu tư, Dịch vụ Lưu ký, Hoạt động Tự doanh. Khách hàng mục tiêu của chúng tôi bao gồm các quỹ, các tổ chức hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất, xây dựng, bất động sản, ngân hàng, giải trí truyền thông, năng lượng…

Lợi thế cạnh tranh cốt lõi của ARTEX chính là khả năng cung cấp đến các khách hàng và đối tác những dịch vụ chuyên nghiệp, đa dạng cùng với các giải pháp tài chính toàn diện và hiệu quả. Chúng tôi luôn coi lợi ích của khách hàng là những giá trị cốt lõi mà chúng tôi không ngừng hoàn thiện và ưu tiên đặt lên hàng đầu. Những giá trị này được phản ánh thông qua những nguyên tắc thiết yếu trong hoạt động của chúng tôi: Chính trực, hướng đến sự hoàn hảo, liên tục đổi mới và hợp tác.

Với định hướng trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, ngoài việc không ngừng hoàn thiện và phát triển một cơ cấu tổ chức linh hoạt, năng động, kịp thời đầu tư các công nghệ tiên tiến nhất để hỗ trợ cho quá trình phát triển, chúng tôi luôn đặt mục tiêu thu hút và tạo dựng được đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp có trình độ chuyên môn cao, có nền tảng kiến thức chuyên sâu, dày dạn kinh nghiệm trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư. Chúng tôi tự hào đã bước đầu xây dựng được một đội ngũ nhân viên tài năng và giàu kinh nghiệm.

SẢN PHẨM DỊCH VỤ

Dịch vụ chứng khoán cơ sở

Với đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, trung thực, am hiểu thị trường, Artex cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ để có những quyết định phù hợp với mục tiêu và khả năng chấp nhận rủi ro của từng khách hàng.

Môi giới

Với hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, Artex tự hào mang đến cho khách hàng dịch vụ môi giới chứng khoán chuyên nghiệp với mức phí cạnh tranh, linh hoạt và phong phú với từng đối tượng khách hàng.

- Môi giới giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ
- Môi giới Trái phiếu;
- Môi giới các sản phẩm tài chính khác.

Ứng trước tiền bán tự động: là dịch vụ tự động cộng số dư tiền bán chờ về vào sức mua và sẽ tự động phát vay khi lệnh mua khớp.

Lưu ký chứng khoán

Artex cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư bao gồm: Ký gửi chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển khoản, cầm cố chứng khoán, cho tặng, thừa kế chứng khoán cũng như các giao dịch chứng khoán lô lẻ.

Tư vấn đầu tư

Nhằm hỗ trợ khách hàng trong hoạt động đầu tư, Artex với đội ngũ chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán đã cung cấp tới khách hàng dịch vụ tư vấn đầu tư bao gồm:

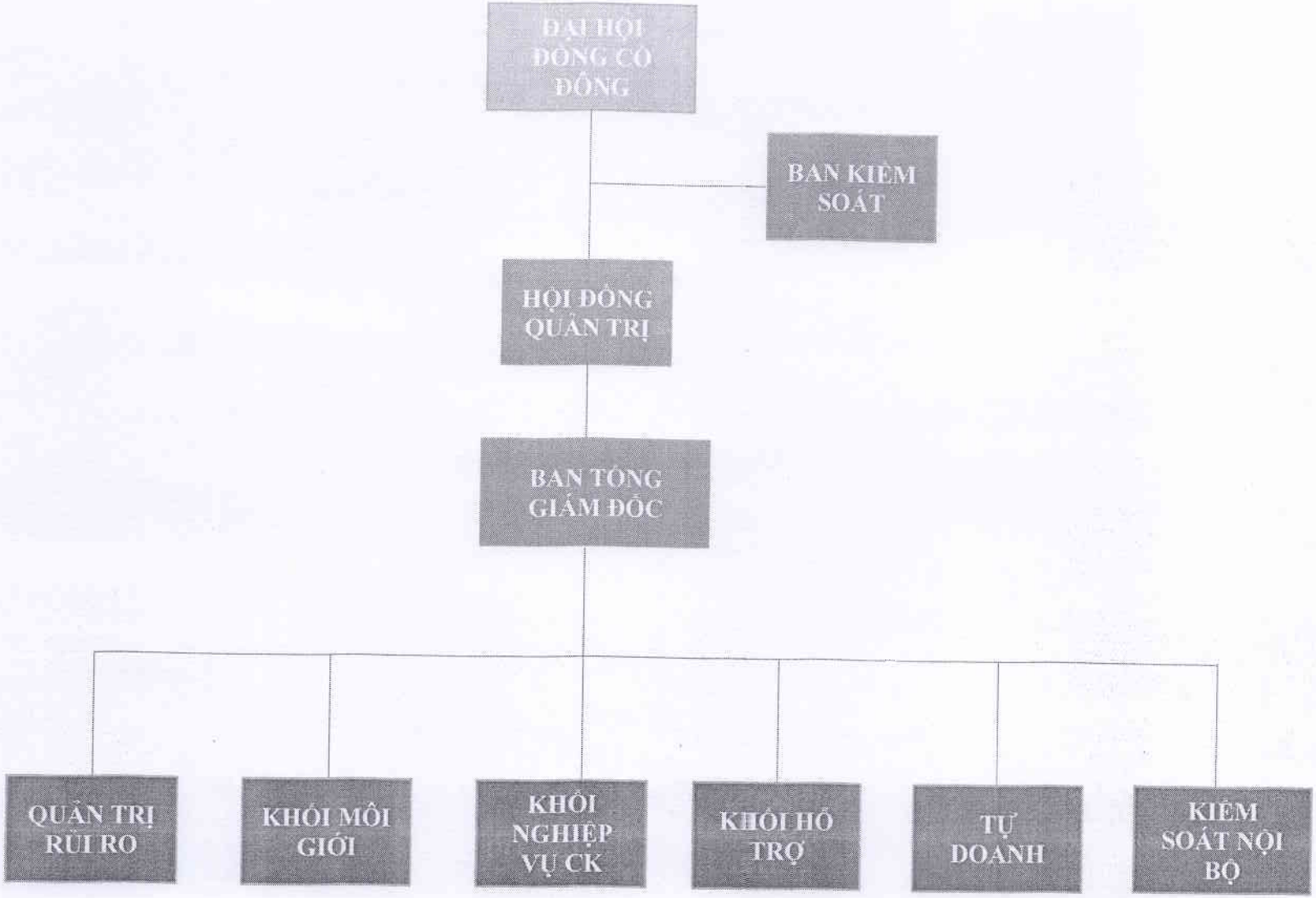
- Tư vấn xây dựng danh mục đầu tư, tái cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp với từng khách hàng về kỳ hạn, tỷ trọng, lợi nhuận kỳ vọng và mức độ chịu đựng rủi ro;
- Tư vấn sàng lọc lựa chọn cổ phiếu trong từng thời kỳ;
- Tư vấn chiến lược và chiến thuật mua/bán các cổ phiếu niêm yết giúp khách hàng tối đa hóa được lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro thông qua các hình thức tư vấn trực tiếp trên sàn, tư vấn thông qua email/điện thoại/phần mềm trực tuyến…;
- Tư vấn thông qua hệ thống các báo cáo, nhận định về thị trường chứng khoán hàng ngày/hàng tuần/hàng tháng; báo cáo phân tích cổ phiếu; báo cáo ngành; báo cáo tổng hợp. Cập nhật và phân tích các thông tin về kinh tế vĩ mô và doanh nghiệp;
- Tổ chức các buổi hội thảo, thuyết trình về thị trường chứng khoán và các cơ hội đầu tư trên thị trường.

Dịch vụ hỗ trợ tài chính

Với nguồn lực tài chính ổn định, ARTEX cung cấp các dịch vụ tài chính đa dạng và linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng và nhu cầu khách hàng. Các dịch vụ tài chính của Artex bao gồm:

- Giao dịch ký quỹ: là công cụ sử dụng đòn bẩy trong hoạt động đầu tư chứng khoán giúp khách hàng có thể sử dụng phần vốn vay để mua chứng khoán nhiều hơn vốn ban đầu của mình.
- Ứng trước tiền bán: là dịch vụ cho phép khách hàng sử dụng trước tiền bán chứng khoán chưa về tài khoản.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH

Chiến lược phát triển trung - dài hạn

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex là trở thành một trong những Công ty chứng khoán hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán tại Việt Nam.

Dựa trên nguyên tắc phát triển An toàn - Linh hoạt - Hiệu quả, định hướng phát triển của chúng tôi gồm:

- Phát triển sản phẩm, dịch vụ truyền thống, đồng thời đẩy mạnh việc nghiên cứu, triển khai các sản phẩm, giải pháp tài chính sáng tạo theo mô hình ngân hàng đầu tư;
- Vận hành và phát triển hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ, tiên tiến, đảm bảo tương thích và giao dịch thông suốt;
- Xây dựng cơ chế quản lý rủi ro chặt chẽ và hiệu quả: bám sát đặc điểm vận động của thị trường ở các chu kỳ và giai đoạn phát triển khác nhau;
- Xây dựng mối quan hệ mật thiết và rộng lớn với các Công ty chứng khoán, các định chế tài chính trong và ngoài nước, sẵn sàng hợp tác và chia sẻ vì lợi ích khách hàng;
- Nhân sự tinh gọn, chất lượng cao và định hướng hiệu quả công việc. Không ngừng đào tạo nâng cao trình độ nhân viên, xây dựng và công bố minh bạch cơ chế thưởng phạt căn cứ trên kết quả kinh doanh;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trẻ, nhiệt huyết và thân thiện, gắn bó và tương trợ;
- Xây dựng hình ảnh thương hiệu chuyên nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động mang tính cộng đồng để quảng bá hình ảnh về một tổ chức thân thiện, đáng tin cậy.

Trách nhiệm với xã hội và cộng đồng

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex xác định việc gắn liền hoạt động kinh doanh với các hoạt động xã hội là trách nhiệm, đạo đức và cũng là nền tảng văn hóa của Công ty.

Chúng tôi tin rằng, để góp phần phát triển ngành nghề chứng khoán trước hết phải thúc đẩy môi trường làm việc tích cực và cổ vũ lối sống tích cực của đội ngũ nhân viên trong công việc, trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong bước đường sự nghiệp của họ sau này.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex xác định chiến lược phát triển dựa trên nền tảng kiến thức chuyên môn và năng lực của đội ngũ cán bộ. Vì vậy, Công ty không ngừng tăng cường công tác đào tạo, phát triển và nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên, đồng thời chú trọng đầu tư chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần để tạo động lực và cơ hội cho nhân viên phát huy hết khả năng, phát triển bản thân và cống hiến cho Công ty.

Trách nhiệm đối với ngành chứng khoán

Với mục tiêu phát triển bền vững, bên cạnh việc cung cấp các dịch vụ tài chính, chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex đã tích cực hỗ trợ và nâng cao kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm cho cộng đồng các nhà đầu tư, thông qua các bài viết trên website và các hoạt động giao lưu, xây

dựng mối quan hệ gắn kết giữa cộng động nhà đầu tư với các doanh nghiệp, đơn vị thành viên thị trường và cơ quan quản lý.

Công ty cổ phần Chứng khoán Artex sẵn sàng chia sẻ, đóng góp không chỉ những ý kiến và phản biện với tư cách là một thành viên thị trường, mà còn là trung gian tiếp nhận và phản hồi tiếng nói của nhà đầu tư với các cơ quan chức năng, góp phần đưa thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng phát triển. Chúng tôi thường xuyên chủ động đóng góp kiến thức với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sàn giao dịch và VSD trong việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và phát triển các sản phẩm mới trong tương lai.

Trách nhiệm với cộng đồng

Chúng tôi nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường con người và xã hội Việt Nam. Các hoạt động thiện nguyện, chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn trong xã hội đã trở thành nét đẹp văn hóa của Công ty trong các năm qua.

Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh

Các rủi ro chính mà công ty chứng khoán có thể đối mặt là rủi ro hệ thống và rủi ro phi hệ thống. **Rủi ro hệ thống** được hiểu là loại rủi ro tác động đến toàn bộ hoặc hầu hết các chủ thể trong nền kinh tế trong đó có CTCK. Sự bấp bênh của môi trường kinh tế như sự sụt giảm GDP, biến động lãi suất, pháp luật, tốc độ lạm phát thay đổi là những yếu tố tạo ra rủi ro hệ thống, gây ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty. **Rủi ro phi hệ thống** gồm các rủi ro phát sinh từ nội tại công ty gồm rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính, rủi ro hoạt động.

STT	Họ và tên	Chức danh
4	**Bà Phạm Tú Anh**	**Thành viên HĐQT** Bà Phạm Tú Anh được bầu vào Thành viên HĐQT từ ngày 22/4/2025
5	**Bà Lê Thị Trúc Quỳnh**	**Chủ tịch HĐQT** Bà Lê Thị Trúc Quỳnh được bầu vào Thành viên HĐQT và là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS từ ngày 10/04/2023. ĐHĐCĐ đã thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm đối với Bà Lê Thị Trúc Quỳnh kể từ ngày 22/04/2025
7	**Ông Nguyễn Thanh Cầm**	**Thành viên HĐQT độc lập** Ông Nguyễn Thanh Cầm được bầu vào Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS từ ngày 10/04/2023. ĐHĐCĐ đã thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm đối với Ông Nguyễn Thanh Cầm kể từ ngày 22/04/2025
8	**Nguyễn Thành Lê**	**Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty** Ông Nguyễn Thành Lê được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS từ ngày 03/07/2023 và được bầu vào Thành viên HĐQT từ ngày 09/10/2023. ĐHĐCĐ đã thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm đối với Ông Nguyễn Thành Lê kể từ ngày 22/04/2025

2.2. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh
1	**Trịnh Thành Long**	Ông Trịnh Thành Long được bầu vào Thành viên HĐQT từ ngày 22/04/2025 và được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc Công ty từ ngày 22/04/2025.
2	**Nguyễn Thành Lê**	Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty đã miễn nhiệm từ ngày 22/04/2025.

2.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	**Nguyễn Quang Trung**	**Trưởng BKS** Ông Nguyễn Quang Trung được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát và được bầu làm Trưởng ban Kiểm soát từ ngày 22/04/2025.
2	**Vũ Minh Tuấn**	**Trưởng BKS** Ông Vũ Minh Tuấn đã miễn nhiệm ngày 22/04/2025
3	**Nguyễn Đăng Vụ**	**Thành viên BKS**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu hoạt động năm 2025 đạt 1.844,14 triệu đồng, tăng 1.033,55 triệu đồng so với năm 2025 nhờ sự cải thiện doanh thu từ hoạt động lưu ký chứng khoán. Doanh thu từ các hoạt động khác chưa có sự cải thiện so với năm 2024 do ARTEX chưa được mở lại hoạt động mua chứng khoán trên thị trường chứng khoán niêm yết, thị trường đăng ký giao dịch tại HSX và HNX.

Chỉ tiêu (triệu đồng)	2024	2025
Doanh thu thuần	810,59	1.844,14
Lợi nhuận trước thuế	(20.964,07)	(36.221,04)

Tổng chi phí hoạt động năm 2025 giảm so với năm 2024 do trong năm Công ty đã tiến hành cơ cấu lại danh mục đầu tư nên phát sinh khoản hoàn nhập chênh lệch giảm giá đánh giá lại các tài sản tài chính. Vì vậy, chi phí hoạt động năm 2025 giảm mạnh, giúp kết quả hoạt động trong năm đạt hơn 6,25 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế ghi nhận mức lỗ hơn 36,22 do trong kỳ phát sinh thêm khoản chi phí khác hơn 42,47 tỷ đồng. Đây là khoản nghĩa vụ nộp cho Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội theo bản án Hình sự Phúc thẩm số 598/2025/HS-PT ngày 26/06/2025 của Toà án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Hội đồng quản trị (HĐQT)

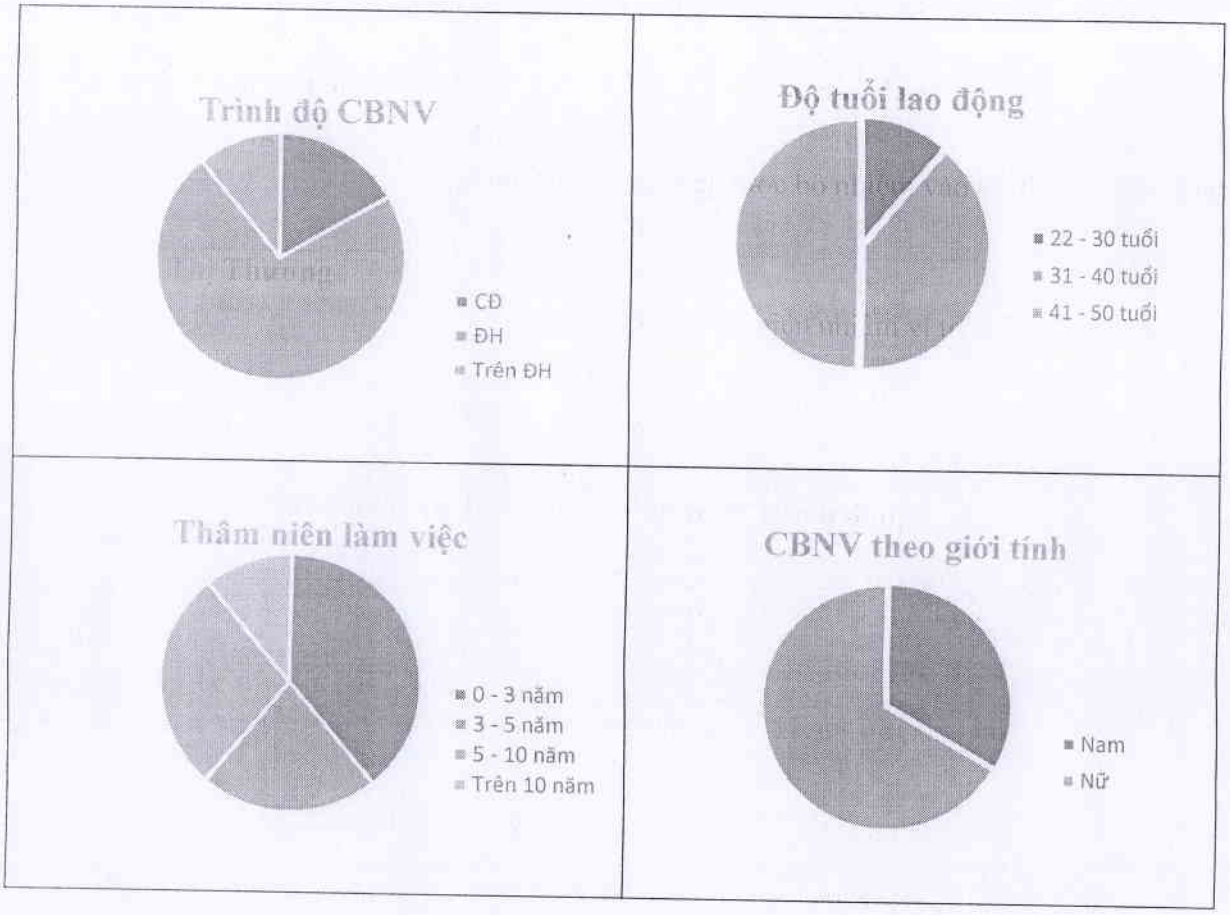
STT	Họ và tên	Chức danh
1	**Ông Trịnh Huy Linh**	**Chủ tịch HĐQT** Ông Trịnh Huy Linh được bầu vào Thành viên HĐQT và là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex) từ ngày 22/04/2025.
2	**Bà Phùng Thị Thu Thảo**	**Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT** Bà Phùng Thị Thu Thảo được bầu vào Thành viên HĐQT và là Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex) từ ngày 22/04/2025
3	**Ông Trịnh Thành Long**	**Thành viên HĐQT** Ông Trịnh Thành Long được bầu vào Thành viên HĐQT từ ngày 22/04/2025 và được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc Công ty từ ngày 22/04/2025.

STT	Họ và tên	Chức danh
		Ông Nguyễn Đăng Vụ được bầu vào Ban Kiểm soát từ ngày 08/06/2019
4	**Bùi Thị Quỳnh Trang**	**Thành viên BKS** **Bà Bùi Thị Quỳnh Trang** được miễn nhiệm từ ngày 22/04/2025
5	**Lê Trọng Quang**	**Thành viên BKS** Ông Lê Trọng Quang được bầu vào Ban Kiểm soát từ ngày 22/04/2025

2.4. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh
1	**Vũ Quang Hải**	**Kế toán trưởng** Ông Vũ Quang Hải được bổ nhiệm vào vị trí Kế toán trưởng từ ngày 21/05/2025
2	**Lê Thị Thương**	**Lê Thị Thương** Bà Lê Thị Thương đã miễn nhiệm vị trí Kế toán trưởng từ ngày 21/05/2025

2.5. Số lượng nhân sự: Tính đến 31/12/2025 công ty có 21 lao động.



3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: không có
- Các công ty con, liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu (triệu đồng)	2024	2025
Tổng tài sản	136.372,5	99.678,0
Doanh thu thuần	810,6	1.844,1
Lợi nhuận trước thuế	(20.964,1)	(42.478,3)
Lợi nhuận sau thuế	(20.964,1)	(36.221,0)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-

- Một số chỉ tiêu tài chính khác

Chỉ tiêu	2024	2025
Chỉ tiêu khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	17,41	11,16
Hệ số thanh toán nhanh	17,41	11,16
Chỉ tiêu cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,04	0,04
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,05
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
LNST/DTT	-2586,26%	-1964,11%
LNST/VCSH	-15,94%	-38,00%
LNST/TTS	-15,37%	-36,34%
LN từ HĐKD/DTT	-2429,99%	339,84%

5. Cơ cấu cổ đông

Cổ phần

Vốn điều lệ Công ty: 969.225.090.000 đồng

Số cổ phiếu phát hành: 96.922.509 cổ phiếu

Số cổ phiếu lưu hành: 96.922.509 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	5.839.900	6,03%	1	-	1
4	Công đoàn công ty	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
6	Cổ đông khác	91.082.609	93,97%	12.543	11	12.5132
	Tổng cộng	**96.922.509**	**100%**	**12.544**	**11**	**12.533**
	Trong đó: - Trong nước	96.283.977	99,34%	12.462	7	12.455
	- Nước ngoài	638.532	0,66%	82	4	78

Danh sách người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ/Quan hệ
1	**Trịnh Huy Linh**	**Chủ tịch HĐQT**
	Người có liên quan	
2	**Phùng Thị Thu Thảo**	**Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT**
	Người có liên quan	
3	**Trịnh Thành Long**	**TV HĐQT/Tổng Giám đốc**
	Người có liên quan	
4	**Phạm Tú Anh**	**TV HĐQT**
	Người có liên quan	
5	**Lê Thị Trúc Quỳnh**	**Chủ tịch HĐQT**
	Người có liên quan	Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2025
6	**Nguyễn Thanh Cầm**	**TV HĐQT**
	Người có liên quan	Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2025
7	**Nguyễn Thành Lê**	**TV HĐQT/Tổng Giám đốc**
	Người có liên quan	Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2025
8	**Nguyễn Quang Trung**	**Trưởng BKS**
	Người có liên quan	
9	**Lê Trọng Quang**	**TV BKS**
	Người có liên quan	
10	**Nguyễn Đăng Vụ**	**TV BKS**
	Người có liên quan	
11	**Vũ Minh Tuấn**	**Trưởng BKS** Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2025
	Người có liên quan	
12	**Bùi Thị Quỳnh Trang**	**TV BKS**
	Người có liên quan	Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2025
13	**Vũ Quang Hải**	**Kế toán trưởng**
	Người có liên quan	
14	**Lê Thị Thương**	**Kế toán trưởng** Miễn nhiệm từ ngày 21/05/2025
	Người có liên quan	

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan: không có

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

Các giao dịch khác: không có

Các vấn đề khác cần lưu ý: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng 21 người, mức thu nhập trung bình của người lao động xấp xỉ 16.000.000 đồng/ người.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Hàng năm công ty có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- Hoạt động đào tạo người lao động:
  - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Ban lãnh đạo công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo CBNV, coi đây là chìa khóa thành công của Công ty. Hàng tuần các bộ phận trong công ty tổ chức các lớp học đào tạo nội bộ cho CBNV.
  - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Hàng tháng công ty có buổi đào tạo kỹ năng nội bộ để hỗ trợ người lao động phát triển hơn trong công việc.

6.3 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Sau khi Công ty hoàn thành các hoạt động tái cơ cấu công ty, công ty sẽ có hoạt động cụ thể cho các năm tới.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2025, VN-Index tăng trưởng ấn tượng khi vượt đỉnh lịch sử với mức tăng 517,71 điểm tương ứng tăng 40,87% so với cuối 2024. Động lực tăng trưởng của TTCK đến từ nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, sự phục hồi của nhiều doanh nghiệp niêm yết và các giải pháp quyết liệt từ Chính phủ nhằm thúc đẩy tăng trưởng như: cải cách thể chế, tinh gọn bộ máy hành chính, duy trì lãi suất ở mức thấp, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, kích thích tiêu dùng nội địa, cắt giảm thuế… Bên cạnh đó, nỗ lực của cơ quan quản lý trong việc đưa vào vận hành đồng bộ Hệ thống KRX và việc FTSE Russell xem xét nâng hạng TTCK Việt Nam lên thị trường mới nổi thứ cấp đã góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của thị trường.

Không chỉ lập kỷ lục về điểm số, thị trường năm 2025 còn chứng kiến sự bùng nổ về thanh khoản, đặc biệt từ sau khi Hệ thống KRX đi vào vận hành từ tháng 5. Tính chung cả năm, giá trị giao dịch bình quân đạt xấp xỉ 29.500 tỷ đồng mỗi phiên, tăng hơn 40% so với bình quân năm trước. Tuy nhiên, dòng tiền tập trung mạnh vào một số nhóm dẫn dắt, thay vì lan tỏa trên diện rộng. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục xu thế bán ròng tại các thị trường mới nổi và cận biên, kéo dài từ năm 2024, và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Diễn biến này cho thấy dòng vốn ngoại vẫn duy trì trạng thái thận trọng, đặc biệt đối với kênh đầu tư gián tiếp khi giá trị bán ròng đạt 135,3 nghìn tỷ đồng trên 3 sàn (bao gồm 113,5 nghìn tỷ đồng qua khớp lệnh và 21,8 nghìn tỷ đồng qua thỏa thuận) - vượt quy mô bán ròng năm 2024. Cùng với đó, làn sóng dịch chuyển dòng vốn toàn cầu về các thị trường phát triển, đặc biệt là Hoa Kỳ - nơi liên tục thiết lập các đỉnh cao mới - đã tác động tiêu cực tới dòng vốn tại các thị trường cận biên và mới nổi.

ARTEX chưa được khôi phục chiều mua chứng khoán trên thị trường chứng khoán niêm yết, thị trường đăng ký giao dịch tại HSX và HNX. Mặt khác, để đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn khả dụng theo quy định, ARTEX đã chủ động xin chấm dứt tự nguyện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh; giảm nghiệp vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu hoạt động của ARTEX trong thời gian vừa qua, cụ thể:

- ***Hoạt động môi giới:*** Do bị hạn chế hoạt động chứng khoán trên thị trường niêm yết và thị trường đăng ký giao dịch nên danh thu từ hoạt động môi giới năm 2025 chỉ đạt 148 triệu đồng.

- ***Hoạt động tự doanh và đầu tư:*** Sau khi đánh giá lại các khoản mục đầu tư, ARTEX đã tiến hành cơ cấu lại danh mục đầu tư để giảm thiểu rủi ro, tăng vốn khả dụng cho công ty. Các khoản đầu tư được đánh giá liên tục và kịp thời để đưa ra quyết định mua/bán kịp thời.

- ***Dịch vụ chứng khoán:*** ARTEX lấy sự hài lòng của khách hàng là chìa khoá để tạo lợi thế bền vững, xây dựng thương hiệu vững mạnh và thúc đẩy tăng trưởng dài hạn. Cán bộ nghiệp vụ được đào tạo bài bản về chuyên môn, không ngừng nâng cao đạo đức nghề nghiệp. Mọi phản hồi từ khách hàng đều được tôn trọng và xử lý kịp thời nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

- ***Tư vấn và phân tích đầu tư:*** Các sản phẩm phân tích bám sát diễn biến thị trường để đưa ra các khuyến nghị kịp thời, giúp khách hàng gia tăng hiệu quả đầu tư.

- ***Quản trị rủi ro:*** Hoạt động quản trị rủi ro luôn được đặt lên hàng đầu để bảo toàn vốn kinh doanh và nâng cao tỷ lệ vốn khả dụng. Danh mục đầu tư, danh mục ký quỹ liên tục được xem xét và đánh giá lại để kịp thời điều chỉnh phù hợp với diễn biến thị trường.

- ***Công nghệ thông tin:*** Hệ thống giao dịch của ARTEX luôn được duy trì ổn định và cải tiến thêm nhiều tiện ích để mang đến trải nghiệm cá nhân hóa mạnh mẽ cho khách hàng. Trong bối cảnh thanh khoản thị trường ngày càng lớn, tần suất giao dịch tăng mạnh thì việc xử lý

lệnh nhanh, không bị gián đoạn trên nền tảng hệ thống VGAIA đã tạo lợi thế cạnh tranh cho ARTEX trên thị trường.

- ***Nhân sự:*** ARTEX đã kiện toàn bộ máy nhân sự theo hướng tinh giản đi đôi với nâng cao hiệu quả công việc, qua đó giúp Công ty nhanh chóng ổn định hoạt động, đi đúng định hướng phát triển dài hạn. Các hoạt động tập thể tiếp tục được duy trì nhằm tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, tăng tính đoàn kết giữa các thành viên.

Với phương châm đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng dịch vụ, lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo hiệu quả hoạt động, ARTEX đang từng bước khẳng định vị thế và hình ảnh trên thị trường chứng khoán.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, ARTEX vẫn còn tồn tại một số hạn chế:

- Vốn kinh doanh ở mức thấp, cần được bổ sung để tăng tỷ lệ an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Các hoạt động kinh doanh chính chưa được khôi phục, đã ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2025;
- Cần cân đối vốn hợp lý giữa các hoạt động kinh doanh để nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn.

Tình hình tài sản

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 là 99,678 tỷ đồng, giảm 26,9% so với thời điểm 31/12/2024. Nguyên nhân chủ yếu là do khoản mục tiền giảm hơn 34,336 tỷ đồng. Các khoản mục tài sản khác không có sự thay đổi lớn so với với 2024.

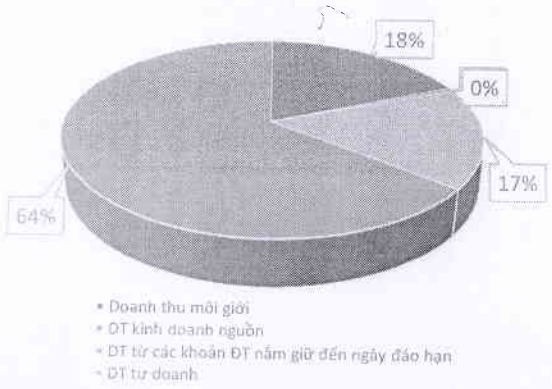
Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Tổng nợ/Nguồn vốn	4,89%	3,54%	4,37%
Khả năng thanh toán ngắn hạn	13,43	17,41	11,16

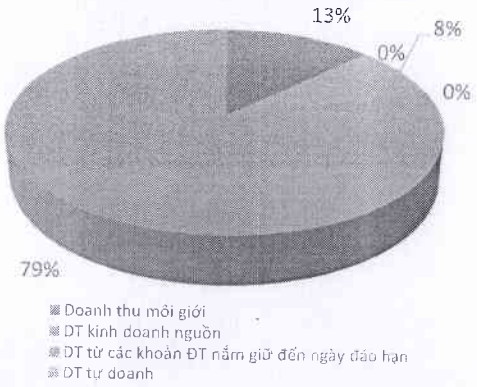
Tỷ lệ nợ phải trả/nguồn vốn của ARTEX duy trì ở mức thấp qua nhiều năm. ARTEX không có các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn. Do vậy, ARTEX không phát sinh các khoản chi phí lãi vay và luôn chủ động về vốn trong hoạt động kinh doanh.

Cơ cấu doanh thu theo bộ phận

Cơ cấu doanh thu năm 2024 (%)



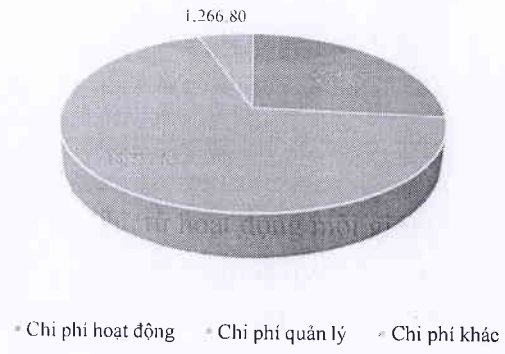
Cơ cấu doanh thu 2025 (%)



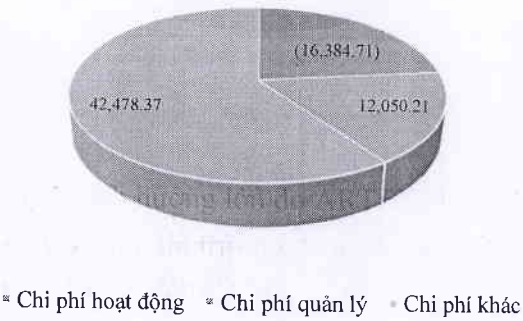
Doanh thu từ hoạt động môi giới và cho vay ký quỹ bị ảnh hưởng lớn do ARTEX chưa được mở lại giao dịch chiều mua trên thị trường chứng khoán niêm yết, thị trường đăng ký giao dịch tại HSX và HNX. Do vậy, tổng doanh thu năm 2025 chỉ đạt 1,844 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là doanh thu từ hoạt động lưu ký chứng khoán.

Cơ cấu chi phí

Cơ cấu chi phí năm 2024 (triệu đồng)



Cơ cấu chi phí năm 2025 (triệu đồng)



Chi phí hoạt động năm 2025 giảm mạnh so với năm 2024 do trong kỳ phát sinh khoản hoàn nhập dự phòng từ các khoản đầu tư tài chính. Chi phí quản lý trong năm giảm 23,4% nhờ sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy nhân sự. Chi phí khác tăng mạnh lên 42,478 tỷ đồng. Đây là khoản nghĩa vụ ARTEX phải nộp cho Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội. Do không có khoản vay nợ nên BOS không phát sinh khoản chi phí tài chính.

Định hướng kinh doanh năm 2026

ARTEX chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đưa ra khỏi diện kiểm soát kể từ ngày 26/02/2026, đánh dấu bước phục hồi quan trọng sau thời gian dài bị hạn chế. Ngày 06/03/2026, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam đã ban hành văn bản cho phép CTCP Chứng khoán Artex khôi phục hoạt động giao dịch mua chứng khoán trên thị trường niêm yết và thị trường đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Việc mở lại giao dịch chiều mua sẽ giúp ARTEX ổn định các hoạt động kinh doanh, tạo sự bứt phá về doanh thu và lợi nhuận trong các năm tiếp theo.

Cuộc chiến giành thị phần trên thị trường chứng khoán vẫn đang diễn ra khốc liệt. Các công ty chứng khoán tiếp cận vốn rẻ từ ngân hàng mẹ ưu tiên hạ lãi suất để lấy thị phần, nhóm truyền thống thì tập trung dịch vụ tư vấn để giữ biên lợi nhuận. Trong khi các công ty chứng khoán lớn đều có nền tảng công nghệ tốt là điều kiện tiên quyết thì cạnh tranh tập trung vào chất lượng dịch vụ, đa dạng hoá các sản phẩm sẽ giúp khách hàng tối ưu hoá chi phí vốn, tăng thu nhập và lợi nhuận. Trong bối cảnh đó, Artex xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong năm 2026 gồm:

- ***Đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính***: ARTEX đã đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định và sẽ tiếp tục cơ cấu lại tài sản, phân bổ nguồn vốn hợp lý để tăng tỷ lệ an toàn tài chính, đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh;
- ***Cơ cấu vốn hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn:*** Bám sát diễn biến thị trường, đánh giá kịp thời các khoản đầu tư hiện tại, đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp; phân bổ vốn hợp lý cho các nghiệp vụ kinh doanh để tăng hiệu quả sử dụng vốn. Để củng cố năng lực tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như đáp ứng nhu cầu vốn ngày càng cao của thị trường, ARTEX cần bổ sung thêm nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.
- ***Đảm bảo hoạt động liên tục***: Khôi phục đội ngũ môi giới chuyên nghiệp; các dịch vụ hỗ trợ khối môi giới như báo cáo phân tích, tư vấn đầu tư, cho vay ký quỹ… tiếp tục được chú trọng phát triển chuyên sâu và đa dạng hóa để hỗ trợ khách hàng trong hoạt động đầu tư. Các nghiệp vụ kinh doanh chính như môi giới, tự doanh, tư vấn đầu tư là những hoạt động kinh doanh chiến lược của Artex trong giai đoạn tiếp theo;
- ***Nâng cao chất lượng dịch vụ***: Đặt khách hàng là trung tâm, phát triển kỹ năng giao tiếp, thái độ phục vụ và kỹ năng giải quyết vấn đề cho nhân viên, cải thiện quy trình nội bộ nhằm giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp nhiều sản phẩm và dịch vụ phù hợp với nhu cầu của khách hàng;
- ***Mở rộng thị phần***: Cuộc đua thị phần không còn chỉ dựa trên chính sách Zero Fee mà chuyển sang nền tảng công nghệ và hệ sinh thái tài chính. ARTEX lấy nền tảng công nghệ, tập trung vào chuyển đổi số, tối ưu hóa ứng dụng giao dịch, tăng tốc độ xử lý lệnh và chất lượng dịch vụ là chìa khoá để thu hút nhà đầu tư.

- ***Hạ tầng công nghệ***: Đảm bảo vận hành ổn định hệ thống công nghệ thông tin, tốc độ xử lý nhanh, kết nối thông suốt giúp nhà đầu tư giao dịch an toàn, tin cậy và chính xác.
- ***Tăng trưởng doanh thu:*** Việc khôi phục hoạt động giao dịch mua chứng khoán trên thị trường niêm yết và thị trường đăng ký giao dịch tại HOSE và HNX là động lực để ARTEX gia tăng doanh thu và lợi nhuận trong thời gian tới. Đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ trên nền tảng công nghệ hiện đại là những giải pháp quan trọng giúp ARTEX từng bước lấy lại vị thế trên thị trường chứng khoán.
- ***Tăng cường quản trị rủi ro:*** ARTEX cần nâng cao tỷ lệ an toàn tài chính, củng cố quy trình kiểm soát nội bộ, kiểm soát chặt rủi ro cho vay marign, rủi ro thanh khoản và rủi ro vận hành, đặc biệt trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động do bất ổn địa chính trị toàn cầu; tổ chức đào tạo thường xuyên về quản trị rủi ro cho cán bộ nhân viên, đặc biệt là bộ phận môi giới.

Giải trình các ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Khoản đặt cọc còn lại mua cổ phần của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Unicap từ các năm trước chuyển sang có giá trị tại ngày 31/12/2023 và 01/01/2023 là 63,5 tỷ đồng đã được trích lập dự phòng 100% giá trị vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, không thực hiện được việc xác nhận số dư từ phía Unicap nên UHY đưa ra ý kiến không đánh giá được tính hiện hữu của số dư nêu trên.
- Khoản cho vay ký quỹ mã chứng khoán GAB với giá trị là 114.411.857.455 đồng. ĐHĐCĐ và HĐQT đã có Nghị quyết về việc đánh giá các khoản này không có khả năng thu hồi và thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị.
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải (MSB) với giá trị 467,16 tỷ đồng nhưng MSB tự động thu giữ và chưa giải thích đầy đủ nguyên nhân cho Công ty. ĐHĐCĐ và HĐQT đã có Nghị quyết về việc đánh giá khả năng thu hồi khoản này và thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị trên Báo cáo tài chính.
- Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) phần lớn là các cổ phiếu của các Công ty đã bị hủy niêm yết, đình chỉ giao dịch, hủy tư cách Công ty đại chúng và các cổ phiếu của các Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính năm 2025 với giá trị 9.184.407.019 đồng. Công ty đã đánh giá lại thận trọng và ghi giảm 100% giá trị trong trường hợp không thu thập được Báo cáo tài chính.

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá tình hình hoạt động công ty năm tài chính 2025

Tổng quan

Nền kinh tế thế giới năm 2025 ghi nhận sự hồi phục chậm, lạm phát tuy được kiểm soát nhưng vẫn gây áp lực lên chi phí sản xuất. Chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn duy trì ở trạng thái thận trọng. Cùng với đó là căng thẳng địa chính trị, xung đột thương mại và những gián đoạn cục

bộ của chuỗi cung ứng tiếp tục ảnh hưởng đến thương mại quốc tế. Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam vẫn đảm bảo được mục tiêu ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng. GDP năm 2025 tăng 8,02% so với năm trước, thuộc nhóm tăng trưởng hàng đầu thế giới và khu vực Đông Nam Á. Chính sách tiền tệ tiếp tục được điều hành theo hướng linh hoạt, chủ động và thận trọng, nhằm tạo dư địa cho tăng trưởng kinh tế trong khi vẫn đảm bảo ổn định hệ thống tài chính - ngân hàng. Việc duy trì mặt bằng lãi suất ở mức tương đối thấp đã góp phần hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn, thúc đẩy đầu tư và tiêu dùng trong nước, đồng thời hạn chế các cú sốc tiêu cực đối với thị trường tài chính. Nhờ đó, thị trường chứng khoán trong nước giữ vững xu hướng tăng trưởng tích cực so với các thị trường trong khu vực. Tính đến ngày 31/12/2025, chỉ số VN-Index đạt 1.784,49 điểm, tăng 40,8% so với cuối năm 2024; trong khi đó, HNX-Index đạt 248,77 điểm, tăng 9,4%. Song song với diễn biến chỉ số, quy mô thị trường cũng tăng trưởng mạnh. Tính đến ngày 31/12/2025, vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 9.975,36 nghìn tỉ đồng, tương đương khoảng 77,9% GDP, tiệm cận mức của nhiều thị trường mới nổi trong khu vực. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao và ổn định, khối lượng giao dịch bình quân đạt hơn 772 triệu cổ phiếu/ngày tương ứng với giá trị giao dịch bình quân đạt gần 29.500 tỷ đồng/phiên, tăng hơn 40% so với bình quân năm trước. Một dấu ấn đặc biệt quan trọng của thị trường chứng khoán Việt Nam 2025 là sự kiện hệ thống KRX đã được vận hành thông suốt, an toàn, ổn định kể từ ngày 5/5/2025. Hệ thống thông tin mới không chỉ nâng cấp toàn diện hạ tầng công nghệ, mở rộng quy mô cho thị trường, mà còn mở đường cho các sản phẩm, dịch vụ mới. Ngày 08/10/2025, FTSE Russell chính thức công bố nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ Cận biên (Frontier Market) lên Mới nổi Thứ cấp (Secondary Emerging Market). Theo đánh giá của HSBC, việc nâng hạng có thể giúp thị trường chứng khoán Việt Nam đón nhận tổng dòng vốn khoảng 3,4 tỷ USD, trong đó 1,5 tỷ USD đến từ các quỹ ETF thụ động và 1,9 tỷ USD là dòng vốn chủ động. Tuy nhiên trong 2 quý cuối năm, diễn biến tỷ giá lại xuất hiện căng thẳng khi giá USD thiết lập đỉnh cao lịch sử mới. Tính đến cuối năm 2025, tỷ giá tăng khoảng 3,33%, khiến danh mục đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài bị ảnh hưởng. Làn sóng dịch chuyển dòng vốn toàn cầu về các thị trường phát triển đã ảnh hưởng tới toàn bộ các thị trường cận biên và mới nổi. Điều này khiến VN-Index tiếp tục vận động trong vùng điểm cao, song đi kèm là các nhịp rung lắc mạnh khi áp lực chốt lời và tái cơ cấu danh mục gia tăng. Thị trường không tăng theo chiều rộng, mà bước vào trạng thái phân hóa rõ nét. Trong một thị trường với nhiều biến động, ARTEX cũng gặp không ít khó khăn khi chưa được Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam chấp thuận mở lại hoạt động giao mua trên thị trường niêm yết và thị trường đăng ký giao dịch tại HSX và HNX. Ban Lãnh đạo công ty đã nỗ lực không ngừng để khắc phục tình trạng trên, cụ thể:

- Cơ cấu lại tài sản, chuyển nhượng các tài sản kém hiệu quả để thu hồi tiền mặt, tăng vốn khả dụng của công ty;
- Phân bổ vốn hợp lý cho các hoạt động kinh doanh để tăng hiệu quả sử dụng vốn;
- Tối ưu hoá các khoản chi phí giúp Công ty duy trì hoạt động hiệu quả; tổ chức, ổn định bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả, giảm chi phí quản lý, chi phí hoạt động;
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro ở tất cả các nghiệp vụ;

- Hoàn thiện hồ sơ xin mở lại hoạt động giao dịch mua trên thị trường niêm yết và thị trường đăng ký giao dịch tại HSX và HNX theo yêu cầu của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.
- Tổ chức thực hiện, chỉ đạo triển khai và hoàn thành các công việc được ĐHĐCĐ giao.

Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty năm 2025

Về kế hoạch kinh doanh: ARTEX đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố báo cáo theo quy định. Tuy nhiên, do chưa được chấp thuận mở hoạt động giao dịch mua trên thị trường niêm yết và thị trường đăng ký giao dịch tại HSX và HNX nên doanh thu từ hoạt động môi giới và cho vay ký quỹ chưa được cải thiện. Để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, ARTEX đã thanh lý những tài sản kém hiệu quả.

Về công tác quản trị rủi ro: Thực hiện nghiêm túc các quy định về tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định; liên tục cập nhật các văn bản pháp lý được ban hành; giám sát tuân thủ ở tất cả các khâu nghiệp vụ. Danh mục đầu tư thường xuyên được đánh giá lại để cơ cấu, phân bổ vốn hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; danh mục cho vay margin được cập nhật liên tục theo biến động thị trường.

Công tác nhân sự: ARTEX đã kiện toàn và sắp xếp lại bộ máy nhân sự, sắp xếp công việc phù hợp với trình độ chuyên môn; xây dựng quy chế làm việc rõ ràng và luân chuyển cán bộ dựa trên năng lực nổi trội với mục tiêu nâng cao hiệu quả vận hành. Bên cạnh đó, chế độ phúc lợi cho người lao động luôn được đảm bảo nhằm ổn định đời sống và tạo sự gắn bó với công ty.

Nâng cao chất lượng dịch vụ: ARTEX lấy chất lượng dịch vụ để tạo lợi thế cạnh tranh. Do đó, nhân viên nghiệp vụ không ngừng được nâng cao kỹ năng giao tiếp, thái độ phục vụ tận tâm, kiến thức chuyên môn, đặt sự hài lòng của khách hàng là mục tiêu cao nhất trong mọi hoạt động. Hệ thống giao dịch trực tuyến ổn định, tốc độ nhanh, chính xác đi kèm với các dịch vụ hỗ trợ đầu tư cho khách hàng, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng,

2. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2026

Thị trường chứng khoán toàn cầu chịu ảnh hưởng tiêu cực từ bất ổn địa chính trị tại khu vực Trung Đông diễn ra từ cuối tháng 2. Sự bế tắc trong xung đột đã làm đảo chiều các dự báo tăng trưởng kinh tế, khiến các nhà đầu tư trong nước thận trọng. Tâm lý hoảng loạn cũng xuất hiện tại một số phiên giao dịch trong tháng 3/2026, khi phần lớn nhà đầu tư ưu tiên giảm tỷ trọng đầu tư vào cổ phiếu, để chuyển sang các kênh trú ẩn an toàn. Thị trường không chỉ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ tin tức chiến sự mà còn bị áp lực bởi khối ngoại bán ròng. VN-Index đánh mất các mốc hỗ trợ quan trọng trước lực bán tháo diễn ra diện rộng. Trong bối cảnh các yếu tố bên ngoài kém thuận lợi, việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, cùng các chính sách hỗ trợ về thuế, phí được kỳ vọng sẽ giúp nền kinh tế trong nước duy trì đà tăng trưởng. Bên cạnh đó, việc FTSE Russell xác nhận Việt Nam vượt qua kỳ review, chính thức nâng hạng lên nhóm mới nổi thứ cấp từ tháng 9/2026, mở ra dư địa lớn

để thu hút dòng vốn ngoại. Vì vậy, các nhịp biến động mạnh của thị trường sẽ là cơ hội để sàng lọc các cơ hội đầu tư có giá trị dài hạn.

Năm 2026 sẽ là năm bản lề để ARTEX tạo sự bứt phá về doanh thu và lợi nhuận trong những năm tiếp theo. Quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ bước đầu đã mang lại những kết quả tích cực. ARTEX được đưa ra khỏi diện kiểm soát từ ngày 26/02/2026 và được khôi phục hoạt động giao dịch mua chứng khoán trên thị trường niêm yết và thị trường đăng ký giao dịch tại HOSE và HNX từ ngày 10/03/2026. Đây là bước đệm quan trọng để Công ty phục hồi các nghiệp vụ kinh doanh chính, lấy lại thị phần chứng khoán. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 được đề ra như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2025 (tỷ đồng)
1	Doanh thu thuần	6,0	1.844,1
2	Tổng chi phí	12,0	34.376,9
3	Lợi nhuận trước thuế	-6,0	-36.221,0

ARTEX tiếp tục ưu tiên mở rộng tệp khách hàng dựa trên nền tảng công nghệ số; đẩy mạnh hạ tầng công nghệ thông tin; phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đề ra những giải pháp cụ thể như sau:

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo và công bố thông tin theo quy định;
- Phân bổ vốn hợp lý cho các hoạt động kinh doanh dựa trên nhu cầu và hiệu quả kinh doanh;
- Đẩy mạnh hoạt động môi giới, đầu tư vào chất lượng đội ngũ tư vấn và các công cụ phân tích để gia tăng thị phần;
- Đa dạng hoá các sản phẩm, dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư chuyên nghiệp, đa dạng hóa nguồn vốn qua các dịch vụ tài chính sáng tạo và các công cụ quản trị rủi ro cho danh mục đầu tư để gia tăng trải nhiệm của khách hàng;
- Đảm bảo vận hành ổn định, liên tục, tốc độ, chính xác hạ tầng công nghệ thông tin; nghiên cứu các ứng dụng giao dịch, tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) để cá nhân hóa danh mục đầu tư và tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng;
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, tuân thủ các quy định của UBCK, Sở giao dịch.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị năm 2025

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
1	Trịnh Huy Linh	Chủ tịch HĐQT bầu ngày 22/04/2025	0	0%
2	Phùng Thị Thu Thảo	Thành viên HĐQT được bầu từ ngày 22/04/2025	0	0%
3	Trịnh Thành Long	Thành viên HĐQT được bầu từ ngày 22/04/2025	0	0%
4	Phạm Tú Anh	Thành viên HĐQT được bầu từ ngày 22/04/2025	0	0%
5	Lê Thị Trúc Quỳnh	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 22/04/2025	0	0%
6	Nguyễn Thanh Cầm	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 22/04/2025	0	0%
7	Nguyễn Thành Lê	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 22/04/2025	0	0%

1.2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trịnh Huy Linh	14/21	66,67%	ĐHĐCĐ đã bầu ông Trịnh Huy Linh làm thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 22/04/2025
2	Bà Phùng Thị Thu Thảo	14/21	66,67%	ĐHĐCĐ đã bầu bà Phùng Thị Thu Thảo

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
				làm thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 22/04/2025
3	Ông Trịnh Thành Long	14/21	66,67%	ĐHĐCĐ đã bầu ông Trịnh Thành Long làm thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 22/04/2025
4	Bà Phạm Tú Anh	14/21	33,33%	ĐHĐCĐ đã bầu bà Phạm Tú Anh làm thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 22/04/2025
5	Bà Lê Thị Trúc Quỳnh	7/21	33,33%	ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với bà Lê Thị Trúc Quỳnh từ ngày 22/04/2025
6	Ông Nguyễn Thanh Cầm	7/21	33,33%	ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Thanh

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
				Cầm từ ngày 22/04/2025
7	Ông Nguyễn Thành Lê	7/21	33,33%	ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Thành Lê từ ngày 22/04/2025

1.3. Nội dung và kết quả của các cuộc họp HĐQT

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT-BOS	16/01/2025	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT-BOS	25/02/2025	Thông qua các nội dung chính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
3	03.1/2025/NQ-HĐQT-BOS	25/02/2025	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
4	03.2/2025/NQ-HĐQT-BOS	25/02/2025	Thành lập Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	04/2025/NQ-HĐQT-BOS	07/03/2025	Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (tổ chức lần thứ 2)	100%
6	05/2025/NQ-HĐQT-BOS	31/03/2025	Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (tổ chức lần thứ 3)	100%
7	06/2025/NQ-HĐQT-BOS	18/04/2025	Đề cử ứng viên làm thành viên HĐQT	100%
8	07/2025/NQ-HĐQT-BOS	18/04/2025	Thông qua các nội dung chính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (tổ chức lần 3)	100%
9	08/2025/NQ-HĐQT-BOS	22/04/2025	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS	100%
10	09.1/2025/NQ-HĐQT-BOS	22/04/2025	Miễn nhiệm Tổng giám đốc	100%
11	09.2/2025/NQ-HĐQT-BOS	22/04/2025	Bổ nhiệm Tổng giám đốc	100%
12	10/2025/NQ-HĐQT-BOS	22/04/2025	Bầu Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT	100%
13	11/2025/NQ-HĐQT-BOS	22/04/2025	Thông qua thù lao của Thành viên HĐQT và Thành viên BKS	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	12/2025/NQ-HĐQT-BOS	24/04/2025	Hủy thành lập trụ sở chi nhánh công ty tại Thanh Hóa	100%
15	13/2025/NQ-HĐQT-BOS	25/04/2025	Gửi tiết kiệm tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Thanh Xuân	100%
16	14.1/2025/NQ-HĐQT-BOS	21/05/2025	Miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%
17	14.2/2025/NQ-HĐQT-BOS	21/05/2025	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%
18	15/2025/NQ-HĐQT-BOS	02/06/2025	Bổ nhiệm Người quản trị Công ty	100%
19	16/2025/NQ-HĐQT-BOS	05/06/2025	Tiếp tục duy trì Tổ thu hồi, xử lý nợ	100%
20	17/2025/NQ-HĐQT-BOS	10/06/2025	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện Báo cáo tài chính năm 2025	100%
21	18/2025/NQ-HĐQT-BOS	11/06/2025	Cơ cấu tài sản	100%
22	19/2025/NQ-HĐQT-BOS	02/07/2025	Gửi tiết kiệm tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Thanh Xuân	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	01/2025/QĐ-PCTTTHĐQT-ART	28/07/2025	Quyết định giá bán chứng khoán	100%
24	20/2025/NQ-HĐQT-ART	29/07/2025	Thông qua sửa đổi điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex	100%
25	21/2025/NQ-HĐQT- ART	10/10/2025	Bổ nhiệm Người phụ trách, đầu mối chịu trách nhiệm về Phòng, chống rửa tiền của Công ty	100%

1.4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Năm 2025, Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và đưa ra phương hướng, quyết sách kịp thời đối với các hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy trình, quy định và Điều lệ của Công ty.

- Hoàn thành việc lập Báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính năm 2024 có kiểm toán;
- Hoàn thành việc lập Báo cáo tài chính năm 2024 có kiểm toán, Báo cáo thường niên năm 2024;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Giám sát hoạt động tự doanh của Công ty theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Hội đồng quản trị luôn theo dõi việc Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát năm 2025

2.1. Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
1	Ông Nguyễn Quang Trung	Trưởng ban KS được bầu từ ngày 22/04/2024	0	0%
2	Ông Nguyễn Đăng Vụ	Thành viên BKS	0	0%
3	Ông Lê Trọng Quang	Thành viên BKS	0	0%
4	Ông Vũ Minh Tuấn	Trưởng ban KS được miễnnhiệm từ ngày 22/04/2025	0	0%
5	Bà Bùi Thị Quỳnh Trang	Thành viên BKS được miễnnhiệm từ ngày 22/04/2025	0	0%

2.2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Trung	1/2	50%	100%	ĐHĐCĐ đã bầu Ông Nguyễn Quang Trung từ ngày 22/04/2025
2	Ông Nguyễn Đăng Vụ	2/2	100%	100%	
3	Ông Lê Trọng Quang	1/2	50%	100%	ĐHĐCĐ đã bầu Ông Lê Trọng

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
					Quang từ ngày 22/04/2025
4	Ông Vũ Minh Tuấn	0/2	0%	0%	ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Vũ Minh Tuấn từ ngày 22/04/2025
5	Bà Bùi Thị Quỳnh Trang	1/2	50%	100%	ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Bùi Thị Quỳnh Trang từ ngày 22/04/2025

2.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu nại nào có liên quan đến HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như không thấy gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Ban Kiểm soát đã được HĐQT cung cấp các Nghị quyết, biên bản của các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng chức năng, quyền hạn tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật;
- Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT đã tiến hành họp định kỳ và đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

3.1. Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng giám đốc

	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Trịnh Thành Long	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 22/04/2025)	348,815,660	-
Ông Nguyễn Thành Lê	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 22/04/2025) Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 22/04/2025)	297,591,363	1,266,000,000
Ông Trịnh Huy Linh	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/04/2025)	113,295,454	-
Bà Lê Thị Trúc Quỳnh	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 22/04/2025)	298,181,819	1,066,666,668
Bà Phạm Tú Anh	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/04/2025)	74,863,636	-
Bà Phùng Thị Thu Thảo	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/04/2025)	411,750,000	-
Ông Trịnh Thành Long	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/04/2025)	76,463,636	-
Ông Nguyễn Thanh Cầm	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 22/04/2025)	50,318,182	180,000,000

3.2. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV Công ty thực hiện tuân thủ theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

Trong thời gian tới, sau khi tái cấu trúc hoạt động công ty thành công, Ban Lãnh đạo Công ty sẽ tập trung vào các giải pháp, kế hoạch cụ thể để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

3.3. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

3.4. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

3.5. Các giao dịch khác: không có

3.6. Các khoản lợi ích khác

Các khoản lợi ích khác Chế độ bảo hiểm sức khỏe, chế độ khám sức khỏe định kỳ hàng năm, chế độ sử dụng ô tô, chế độ công tác phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Hà Nội, tháng 3 năm 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN QUẢN TRỊ	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	6 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	9 - 10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	11 - 12
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	13
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	14 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN QUẢN TRỊ

Ban Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 kèm theo và đã được Ban quản trị Công ty phê duyệt.

BAN QUẢN TRỊ

Ban Quản trị bao gồm: Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trịnh Huy Linh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22/04/2025
Bà Lê Thị Trúc Quỳnh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 22/04/2025
Bà Phạm Tú Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22/04/2025
Bà Phùng Thị Thu Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22/04/2025
Ông Trịnh Thành Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22/04/2025
Ông Nguyễn Thành Lê	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22/04/2025
Ông Nguyễn Thanh Cầm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22/04/2025

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trịnh Thành Long	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22/04/2025
Ông Nguyễn Thành Lê	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22/04/2025

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Quang Trung	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22/04/2025
Ông Vũ Minh Tuấn	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 22/04/2025
Ông Lê Trọng Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22/04/2025
Bà Bùi Thị Quỳnh Trang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22/04/2025
Ông Nguyễn Đăng Vụ	Thành viên	

Kế toán trưởng

Ông Vũ Quang Hải	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 21/05/2025
Bà Lê Thị Thương	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 21/05/2025

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện pháp luật của Công ty đến ngày lập báo cáo này là Ông Trịnh Huy Linh - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ông Trịnh Thành Long - Tổng Giám đốc được Ông Trịnh Huy Linh - Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền ký Báo cáo này và Báo cáo tài chính kèm theo theo Giấy ủy quyền số 12/GUQ-ARTEX ngày 23/07/2025.

CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM TÀI CHÍNH

Ban Quản trị Công ty khẳng định rằng, ngoài thông tin đã trình bày tại Thuyết minh số 36 - Thuyết minh Báo cáo tài chính, không có sự kiện quan trọng nào khác phát sinh có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

BÁO CÁO CỦA BAN QUẢN TRỊ (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN QUẢN TRỊ

Ban Quản trị Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Quản trị xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Quản Trị cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CAM KẾT KHÁC

Ban Quản trị cam kết rằng Công ty đã tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 và Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/04/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Quản trị

S.G.P: 85 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX
P. TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Trịnh Thành Long
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

UHY
Connect to possibility

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Tầng 5, Toà B2, Roman Plaza, Đường Tố Hữu,
Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội
T : +84 24 5678 3999
E : uhy-info@uhy.vn
uhy.vn

Số: 652/2026/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30/3/2026, từ trang 6 đến trang 36, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Quản trị

Ban Quản trị Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của việc đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty đã thực hiện dự phòng 100% giá trị các khoản công nợ phải thu khác và cho vay ký quỹ từ năm 2022: khoản đặt cọc còn lại mua cổ phần của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Unicap với giá trị 63,5 tỷ đồng, khoản tài sản thiếu chờ xử lý là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải (MSB) nhưng MSB đã tạm thu giữ và chưa giải thích đầy đủ nguyên nhân về việc thu giữ này cho Công ty với số tiền là 467.155.415.291 đồng và khoản cho vay ký quỹ mã chứng khoán GAB với giá trị là 114.411.857.455 đồng. Tuy nhiên, chúng tôi không thu thập được các tài liệu liên quan một cách đầy đủ và thích hợp để có thể đánh giá được tính hiện hữu của các khoản phải thu khác và cho vay ký quỹ nêu trên tại ngày 01/01/2025 và ngày 31/12/2025.

Tại ngày 31/12/2025, các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) của Công ty phần lớn là các cổ phiếu của các Công ty đã bị hủy niêm yết, đình chỉ giao dịch, hủy tư cách Công ty đại chúng và các cổ phiếu của các Công ty mà đến thời điểm này chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2025 với giá trị là 9.184.407.019 đồng. Mặc dù Công ty đã đánh giá lại theo hướng thận trọng theo giá thấp hơn giữa: giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất, giá trên sổ sách trên Báo cáo tài chính gần nhất hoặc ghi giảm 100% giá trị trong trường hợp không thu thập được Báo cáo tài chính. Tuy nhiên, trên cơ sở những hồ sơ, tài liệu mà chúng tôi đã thu thập được, chúng tôi vẫn chưa có đủ cơ sở để có thể xác định được giá trị hợp lý của khoản mục FVTPL này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán áp dụng cho công ty Chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tại Việt Nam.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 35 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính: Tại ngày 31/12/2025, lỗ lũy kế của Công ty là 896.214.518.514 đồng, hoạt động của Công ty trong năm 2025 cũng đang bị hạn chế. Ban Quản trị Công ty hiện vẫn đang tập trung nhiều nguồn lực giải quyết các vấn đề này để Công ty có thể hoạt động bình thường, tình hình tài chính hiện tại của Công ty cũng đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả, cùng với việc được gỡ bỏ tình trạng kiểm soát và được khôi phục lại hoạt động giao dịch mua chứng khoán trong năm 2026. Ban Quản trị Công ty tin rằng, Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
UHY
MSDN: 0102021062
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phạm Gia Đạt
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận DKIIN kiểm toán số:
0798-2023-112-1

Nguyễn Văn Hải
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
1395-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**48.677.312.184**	**84.172.738.968**
TÀI SẢN TÀI CHÍNH	**110**		**45.451.734.877**	**79.787.949.569**
Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	35.759.015.268	69.180.275.214
Tiền	*111.1*		*35.759.015.268*	*69.180.275.214*
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	112	7	9.197.228.836	9.197.336.236
Các khoản cho vay	114	8	114.411.857.455	114.411.857.455
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	9	(114.411.857.455)	(114.411.857.455)
Trả trước cho người bán	118	10	125.965.278	711.919.019
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	10	29.529.965.390	29.414.601.830
Các khoản phải thu khác	122	10	531.326.222.464	531.326.222.464
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	11	(560.486.662.359)	(560.042.405.194)
TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC	**130**		**3.225.577.307**	**4.384.789.399**
Tạm ứng	131		-	680.000.000
Chi phí trả trước ngắn hạn	133	12	120.635.270	342.715.125
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134	13	148.381.818	405.514.055
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136	18	2.956.560.219	2.956.560.219
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**51.000.691.256**	**52.199.741.658**
Tài sản cố định	**220**		**32.148.099.007**	**32.844.094.986**
Tài sản cố định hữu hình	221	16	12.171.194.376	12.441.827.094
- Nguyên giá	*222*		*29.091.090.175*	*28.909.900.175*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223a*		*(16.919.895.799)*	*(16.468.073.081)*
Tài sản cố định vô hình	227	14	19.976.904.631	20.402.267.892
- Nguyên giá	*228*		*46.069.083.106*	*46.069.083.106*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229a*		*(26.092.178.475)*	*(25.666.815.214)*
Tài sản dài hạn khác	**250**		**18.852.592.249**	**19.355.646.672**
Chi phí trả trước dài hạn	252	12	618.524.510	34.796.772
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	15	18.234.067.739	19.320.849.900
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**99.678.003.440**	**136.372.480.626**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**4.359.942.391**	**4.833.380.144**
Nợ phải trả ngắn hạn	**310**		**4.359.942.391**	**4.833.380.144**
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	17	1.051.871.459	1.098.166.452
Phải trả người bán ngắn hạn	320		880.531.675	1.245.472.526
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		70.000.000	110.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	18	46.581.878	57.185.494
Phải trả người lao động	323		471.631.247	743.841.416
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		93.019.885	84.653.885
Chi phí phải trả ngắn hạn	325		512.441.818	280.195.942
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329		296.743.092	276.743.092
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		937.121.337	937.121.337
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**95.318.061.049**	**131.539.100.482**
Vốn chủ sở hữu	**410**	19	**95.318.061.049**	**131.539.100.482**
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		969.530.383.997	969.530.383.997
Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		969.225.090.000	969.225.090.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411.1a*		*969.225.090.000*	*969.225.090.000*
Thặng dư vốn cổ phần	*411.2*		*(219.330.000)*	*(219.330.000)*
Vốn khác của chủ sở hữu	*411.4*		*524.623.997*	*524.623.997*
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		10.724.210.951	10.724.210.951
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		11.263.566.694	11.263.566.694
Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	416		14.417.921	14.417.921
Lợi nhuận chưa phân phối	417		(896.214.518.514)	(859.993.479.081)
Lợi nhuận đã thực hiện	*417.1*		*(636.364.736.186)*	*(572.266.253.133)*
Lợi nhuận chưa thực hiện	*417.2*		*(259.849.782.328)*	*(287.727.225.948)*
TỔNG NGUỒN VỐN	**440**		**99.678.003.440**	**136.372.480.626**

Vũ Quang Hải	**Vũ Quang Hải**	**Trịnh Thành Long**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
Cổ phiếu đang lưu hành	006		96.922.509	96.922.509
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	20	2.540.000	20.921.370.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009	21	101.913.380.000	81.110.820.000
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	22	39.050.530.000	49.050.050.000
TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	**021**	**23**	**171.471.250.000**	**1.271.361.110.000**
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	*021.1*		*163.360.400.000*	*314.101.130.000*
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	*021.2*		*107.850.000*	*4.041.000.000*
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	*021.3*		*8.000.000.000*	*8.000.000.000*
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	*021.4*		-	*944.068.980.000*
Tài sản tài chính chờ thanh toán	*021.5*		*3.000.000*	*1.150.000.000*
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	**022**	**24**	**1.133.236.390.000**	**27.750.680.000**
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	*022.1*		*1.133.232.390.000*	*27.750.680.000*
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ	022.4		4.000.000	-
Tiền gửi của khách hàng	**026**	**25**	**11.171.146.012**	**20.546.914.970**
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		6.980.017.724	17.886.424.258
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		4.191.128.288	2.660.490.712
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	*029.1*		*4.191.128.288*	2.660.490.712
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	**031**	**26**	**11.167.889.805**	**20.545.933.086**
Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	*031.1*		*11.167.889.805*	*20.545.933.086*
Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	**035**		**14.290.640**	**14.290.640**

Vũ Quang Hải	**Vũ Quang Hải**	**Trịnh Thành Long**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		262.600	135.054.021
Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	*01.1*		-	*36.736.553*
Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	*01.2*		*262.600*	*96.412.939*
Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	*01.3*	*27*	-	*1.904.529*
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	27	153.572.778	-
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	27	-	4.596.264
Doanh thu môi giới chứng khoán	06		231.129.664	148.044.770
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09		1.419.179.703	141.308.673
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10		-	381.590.908
Thu nhập hoạt động khác	11		40.000.000	-
Cộng doanh thu hoạt động	**20**		**1.844.144.745**	**810.594.636**
Chi phí hoạt động				
Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	21		(19.999.630.000)	407.074.546
Lỗ bán các tài sản tài chính	*21.1*		*7.877.551.020*	*76.932.729*
Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	*21.2*		*(27.877.181.020)*	*330.141.817*
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27	28	3.141.657.043	5.141.632.103
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	28	473.260.733	486.591.617
Cộng chi phí hoạt động	**40**		**(16.384.712.224)**	**6.035.298.266**
Doanh thu hoạt động tài chính				
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định phát sinh trong năm	42	29	78.581.539	1.264.950.637
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	**50**		**78.581.539**	**1.264.950.637**
Chi phí quản lý công ty chứng khoán	**62**	**30**	**12.050.210.500**	**15.737.624.911**
Kết quả hoạt động	**70**		**6.257.228.008**	**(19.697.377.904)**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP)

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập khác	71		101.855	*112.016*
Chi phí khác	72	31	42.478.369.296	1.266.800.000
Cộng kết quả hoạt động khác	**80**		**(42.478.267.441)**	**(1.266.687.984)**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**90**		**(36.221.039.433)**	**(20.964.065.888)**
Lợi nhuận đã thực hiện	91		(64.098.483.053)	(20.730.337.010)
Lợi nhuận chưa thực hiện	92		27.877.443.620	(233.728.878)
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán sau thuế TNDN	**200**		**(36.221.039.433)**	**(20.964.065.888)**
Thu nhập thuần trên cổ phiếu phổ thông	**500**		**(374)**	**(216)**
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu (đồng/1 cổ phiếu)	501	32	(374)	(216)

Vũ Quang Hải	**Vũ Quang Hải**	**Trịnh Thành Long**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Tiền đã thu từ bán các tài sản tài chính	02		20.000.000.000	56.543.720.487
Cổ tức đã nhận	04		447.709.525	1.904.529
Tiền lãi đã thu	05		1.313.904.349	1.063.563.487
Tiền chi trả Tổ chức cung cấp dịch vụ cho CTCK	07		(971.688.551)	(6.508.932.903)
Tiền chi trả cho người lao động	08		(6.042.552.231)	(10.172.937.944)
Tiền chi nộp thuế liên quan đến hoạt động CTCK	09		(761.485.884)	(1.297.479.033)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	11		7.245.757.107	3.147.648.508
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	12		(54.472.064.261)	(4.714.528.209)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		***(33.240.419.946)***	***38.062.958.922***
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	21		(180.840.000)	(1.668.903.158)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		***(180.840.000)***	***(1.668.903.158)***
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		-	-
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	**50**		**(33.421.259.946)**	**36.394.055.764**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**60**		**69.180.275.214**	**32.786.219.450**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	**70**	**5**	**35.759.015.268**	**69.180.275.214**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		19.712.316.577	66.912.382.700
Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(33.079.109.444)	(128.023.270.758)
Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		3.376.170.000	1.453.021.402
Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	09		(50.773.357)	(64.839.914)
Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	12		866.859.540	1.956.642.035
Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	13		(326.543.000)	(320.766.000)
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	***20***		***(9.501.079.684)***	***(58.086.830.535)***
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	**30**		**20.546.914.970**	**78.633.745.505**
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		20.546.914.970	78.633.745.505
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32		17.886.424.258	75.199.909.381
Trong đó có kỳ hạn				
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	33		2.660.490.712	3.433.836.124
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	**40**		**11.045.835.286**	**20.546.914.970**
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41		11.171.146.012	20.546.914.970
-Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		6.980.017.724	17.886.424.258
Trong đó có kỳ hạn				
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44		4.191.128.288	2.660.490.712

Vũ Quang Hải	**Vũ Quang Hải**	**Trịnh Thành Long**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
			Năm trước		Năm này			
	Tại 01/01/2024	Tại 01/01/2025	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tại 31/12/2024	Tại 31/12/2025
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
A	1	2	3	4	5	6	7	8
Biến động vốn chủ sở hữu	**152.503.166.370**	**131.539.100.482**	-	**(20.496.608.132)**	**27.877.443.620**	**(64.098.483.053)**	**131.539.100.482**	**95.318.061.049**
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	969.530.383.997	969.530.383.997	-	-	-	-	969.530.383.997	969.530.383.997
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*969.225.090.000*	969.225.090.000	-	-	-	-	969.225.090.000	969.225.090.000
- Thặng dư vốn cổ phần	*(219.330.000)*	(219.330.000)	-	-	-	-	(219.330.000)	(219.330.000)
- Vốn khác của chủ sở hữu	*524.623.997*	524.623.997	-	-	-	-	524.623.997	524.623.997
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	*10.724.210.951*	10.724.210.951	-	-	-	-	10.724.210.951	10.724.210.951
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	*11.263.566.694*	11.263.566.694	-	-	-	-	11.263.566.694	11.263.566.694
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	*14.417.921*	14.417.921	-	-	-	-	14.417.921	14.417.921
Lợi nhuận chưa phân phối	(839.029.413.193)	(859.993.479.081)	-	(20.496.608.132)	27.877.443.620	(64.098.483.053)	(859.993.479.081)	(896.214.518.514)
- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	*(551.535.916.123)*	(572.266.253.133)	-	*(20.730.337.010)*	-	*(64.098.483.053)*	*(572.266.253.133)*	*(636.364.736.186)*
- Lợi nhuận chưa thực hiện	*(287.493.497.070)*	(287.727.225.948)	-	*233.728.878*	*27.877.443.620*	-	*(287.727.225.948)*	*(259.849.782.328)*
Cộng	**152.503.166.370**	**131.539.100.482**	-	**(20.496.608.132)**	**27.877.443.620**	**(64.098.483.053)**	**131.539.100.482**	**95.318.061.049**

Vũ Quang Hải
Người lập biểu

Vũ Quang Hải
Kế toán trưởng

S.G.P : 85 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX
P. TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Trịnh Thành Long
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX ("Công ty") được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 85/UBCK-GP ngày 03 tháng 03 năm 2008 và các Giấy phép điều chỉnh cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất số 0102669368 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp ngày 25/07/2025. Vốn điều lệ của Công ty là 969.225.090.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 21 người (tại ngày 01/01/2025 là 34 người).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tầng 1 tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ gồm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán.

Hạn chế đầu tư

Danh mục đầu tư của Công ty và các hạn chế đầu tư phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ trong Điều lệ hoạt động của Công ty và pháp luật chứng khoán hiện hành:

1. Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
2. Công ty chứng khoán mua, đầu tư vào bất động sản theo quy định tại Khoản 1 Điều này và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá 50% giá trị tổng tài sản của công ty chứng khoán.
3. Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.
4. Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
   a) Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên 50% vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
   b) Cùng với người có liên quan đầu tư từ 5% trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
   c) Đầu tư quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
   d) Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
   đ) Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
   e) Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;
   g) Đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH (TIẾP)

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL được ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ Kế toán Công ty Chứng khoán, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính này được lập cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 31/12/2025.

Đơn vị tiền tệ

Đơn vị sử dụng trong kế toán và trong việc lập báo cáo tài chính là đồng Việt Nam ("VND").

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Công ty Chứng khoán Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo cáo tài chính".

HÌNH THỨC KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung trên máy tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán Công ty Chứng khoán, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Quản Trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD

Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD phản ánh các khoản tiền đặt cọc của nhà đầu tư cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán phái sinh. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong số các điều kiện sau:

(i) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu do mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

(ii) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:

- Việc phân loại vào các tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
- Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

Đối với các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK mua vào: Cơ sở ghi nhận tăng/giảm số lượng và giá trị chứng khoán FVTPL mua trong Danh mục tài sản tài chính của CTCK được tính tại ngày T+0.

Cuối kỳ kế toán phải đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

- Đối với các tài sản tài chính FVTPL niêm yết/đăng ký giao dịch, giá thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất.
- Đối với các tài sản tài chính FVTPL không niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán hoặc các tài sản bị hủy niêm yết/đình chỉ giao dịch, Công ty không thu thập được giá thị trường, Công ty đang ghi nhận giá trị các tài sản trên theo giá sổ sách theo Báo cáo tài chính của đơn vị nhận đầu tư. Trường hợp không thu thập được Báo cáo tài chính của đơn vị nhận đầu tư thì Công ty tạm thời dự phòng 100% giá trị trên nguyên tắc thận trọng.

Giá xuất của các tài sản tài chính này ghi nhận thông qua lãi/lỗ xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của Báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả thu nhập;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Kết thúc kỳ kế toán, Công ty phải đánh giá dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp đảm bảo đối với khoản cho vay của CTCK theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Các khoản phải thu và dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh đều được theo dõi tại chỉ tiêu "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính" trên Báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính (theo năm), cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc, thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 05

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 05 năm.

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

Là số tiền Công ty nộp cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán với khoản đóng góp cố định ban đầu là 120 triệu đồng và khoản đóng hàng năm được xác định bằng 0,01% trên giá trị giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết và đăng ký giao dịch tại các SGD Chứng khoán được thanh toán qua thành viên lưu ký của năm liền trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở Giao dịch Chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên; hoặc với các đại lý tham gia phát hành chứng khoán cho tổ chức phát hành chứng khoán liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty.

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- *Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;*
- *Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;*
- *Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;*
- *Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.*

Trong đó:

• Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán:

Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

• Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:

Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm các khoản chênh lệch giá bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra; Khoản thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ cổ phiếu, lãi trái phiếu, tiền lãi phát sinh các khoản tiền gửi cố định thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL; Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL.

• Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):

Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính HTM mà Công ty được nhận (lãi trái phiếu, lãi tiền gửi có kỳ hạn).

• Lãi từ các khoản cho vay và phải thu:

Lãi cho vay phát sinh từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của pháp luật.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

• Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính:

Là doanh thu phát sinh từ cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật. Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

• Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng và phí quản lý sổ cổ đông.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Chi phí quản lý Công ty chứng khoán

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế phí lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong năm bao gồm: Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Tất cả các giao dịch và số dư với bên liên quan trong kỳ được Công ty trình bày tại thuyết minh số 34.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	70.121.947	15.756.947
Tiền gửi ngân hàng	35.404.625.170	68.880.159.125
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	284.268.151	284.359.142
Cộng	**35.759.015.268**	**69.180.275.214**

6. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

Kỳ này	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm CP	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm VND
Của Công ty chứng khoán	**1.000.000**	**20.000.000.000**
- Cổ phiếu	1.000.000	20.000.000.000
Của nhà đầu tư	**7.237.156**	**23.038.067.700**
- Cổ phiếu	7.237.156	23.038.067.700
Cộng	**8.237.156**	**43.038.067.700**

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ (FVTPL)

Giá trị tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Chỉ tiêu	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
+ Cổ phiếu niêm yết	*2.591.196*	*970.600*	*3.851.196*	*1.210.000*
SJF	834.000	102.000	834.000	102.000
QNC	105.916	40.600	105.916	44.100
MCG	64.500	12.000	64.500	9.500
GGG	499.980	244.800	499.980	136.800
DAG	1.052.000	112.000	1.052.000	112.000
HLA	34.800	1.600	34.800	1.600
Khác	-	457.600	1.260.000	804.000
+ Cổ phiếu chưa niêm yết	*269.044.419.968*	*9.196.258.236*	*296.920.710.988*	*9.196.126.236*
FCA	108.722.448.980	-	136.600.000.000	-
FHH	72.999.000.000	-	72.999.000.000	-
ITASCO	110.000.000	12.364.217	110.000.000	12.364.217
KLF	7.772.814.914	707.088.800	7.772.814.914	707.088.800
GAB	74.838.000.000	7.382.546.719	74.838.000.000	7.382.546.719
HAI	2.972.658.445	390.073.500	2.972.658.445	390.073.500
FLC	1.621.887.743	704.053.000	1.621.887.743	704.053.000
Khác	7.609.886	132.000	6.349.886	-
Cộng	**269.047.011.164**	**9.197.228.836**	**296.924.562.184**	**9.197.336.236**

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ (FVTPL) (TIẾP)

Bảng tình hình biến động giá thị trường hoặc giá trị tài sản tài chính (FVTPL)

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2025					
	Giá mua	Giá trị thị trường	Chênh lệch đánh giá năm này		Chênh lệch đánh giá lại năm trước	Giá trị đánh giá lại
			Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm		
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
+ Cổ phiếu niêm yết	*2.591.196*	*970.600*	*26.200*	*174.900*	*(1.471.896)*	*970.600*
- SJF	834.000	102.000	-	-	(732.000)	102.000
- QNC	105.916	40.600	-	1.400	(63.916)	40.600
- MCG	64.500	12.000	-	2.500	(50.000)	12.000
- GGG	499.980	244.800	-	100.800	(154.380)	244.800
- DAG	1.052.000	112.000		-	(940.000)	112.000
- HLA	34.800	1.600		-	(33.200)	1.600
- Khác	-	457.600	26.200	70.200	501.600	457.600
+ Cổ phiếu chưa niêm yết	*269.044.419.968*	*9.196.258.236*	-	*(27.877.551.020)*	*(287.725.712.752)*	*9.196.258.236*
- FCA (*)	108.722.448.980	-	-	(27.877.551.020)	(136.600.000.000)	-
- FHH (*)	72.999.000.000	-	-	-	(72.999.000.000)	-
- ITASCO	110.000.000	12.364.217	-	-	(97.635.783)	12.364.217
- KLF	7.772.814.914	707.088.800	-	-	(7.065.726.114)	707.088.800
- GAB	74.838.000.000	7.382.546.719	-	-	(67.455.453.281)	7.382.546.719
- HAI	2.972.558.445	390.073.500	-	-	(2.582.584.945)	390.073.500
- FLC	1.621.887.743	704.053.000	-	-	(917.834.743)	704.053.000
- Khác	7.509.886	132.000	-	-	(7.477.886)	-
Cộng	**269.047.011.164**	**9.197.228.836**	**26.200**	**(27.877.376.120)**	**(287.727.184.648)**	**9.197.228.836**

(*): Khoản đầu tư vào các Công ty là bên liên quan với Công ty (tại thời điểm đầu tư). Công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị từ năm 2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

8. CÁC KHOẢN CHO VAY

Chỉ tiêu	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Các khoản cho vay và phải thu				
+ Cho vay hoạt động giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư (Margin) (*)	114.411.857.455	-	114.411.857.455	-
Cộng	**114.411.857.455**	**-**	**114.411.857.455**	**-**

(*) Là khoản cho vay margin mã chứng khoán GAB với giá trị 114.411.857.455 đồng đã được trích lập dự phòng 100% giá trị vào Báo cáo tài chính năm 2022 theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BOS ngày 09/10/2023.

9. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN THẾ CHẤP

Chỉ tiêu	Cơ sở lập dự phòng tại 31/12/2025			Giá trị lập dự phòng tại 31/12/2024	Mức trích lập hoặc hoàn nhập năm này
	Giá trị sổ sách	Giá trị hợp lý	Giá trị lập dự phòng		
Các khoản cho vay	**114.411.857.455**	**-**	**114.411.857.455**	**114.411.857.455**	**-**
Cho vay Margin	114.411.857.455	-	114.411.857.455	114.411.857.455	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

10. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Trả trước cho người bán	**125.965.278**	**711.919.019**
Trả trước cho người bán khác	125.965.278	711.919.019
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	**29.529.965.390**	**29.414.601.830**
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	5.748.298	1.281.638
Phải thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp	153.255.000	268.255.000
Phải thu hoạt động lưu ký chứng khoán	492.922.744	266.604.672
Phải thu dịch vụ khác	28.878.039.348	28.878.460.520
Phải thu khác	**531.326.222.464**	**531.326.222.464**
HĐTG tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (1)	467.155.415.291	467.155.415.291
Phải thu tiền đặt cọc (2)	63.500.000.000	63.500.000.000
Phải thu khác	670.807.173	670.807.173
Cộng	**560.982.153.132**	**561.452.743.313**

(1) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải (MSB) nhưng MSB tự thu giữ và chưa giải thích đầy đủ nguyên nhân cho Công ty. Khoản này đã được trích lập dự phòng 100% giá trị vào Báo cáo tài chính năm 2022 theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BOS ngày 09/10/2023.

(2) Là khoản đặt cọc theo 03 hợp đồng đặt cọc mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hợp lực - UNICAP với các đơn vị có liên quan đến các cá nhân bị khởi tố theo vụ án thao túng thị trường chứng khoán mà các cá nhân này đang là đại diện pháp luật (Công ty Cổ phần Vật tư thiết bị và xây dựng Đô Thành Hà Nội, Công ty TNHH Đầu tư và phát triển IMR, Công ty TNHH Đầu tư thương mại và XNK Tâm An). Khoản này đã được trích lập dự phòng 100% giá trị vào Báo cáo tài chính năm 2022 theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ- BOS ngày 09/10/2023.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

11. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	Năm 2025 Số trích lập trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Tại 31/12/2025	Tại 01/01/2025
	VND	VND	VND	VND	VND
1. Dự phòng phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	**29.327.452.395**	**30.749.992**	**-**	**29.327.452.395**	**29.296.702.403**
- Đặng Thị Hoàn	1.985.767.855	-	-	1.985.767.855	1.985.767.855
- Đặng Thị Hồng Hà	1.802.130.395	-	-	1.802.130.395	1.802.130.395
- Đinh Thị Kim Thúy	1.128.657.078	-	-	1.128.657.078	1.128.657.078
- Mai Đức Nam	2.392.082.423	-	-	2.392.082.423	2.392.082.423
- Nguyễn Thị Cẩm Tú	3.245.015.924	-	-	3.245.015.924	3.245.015.924
- Nguyễn Thị Nga	1.744.423.468	-	-	1.744.423.468	1.744.423.468
- Nguyễn Trà My	2.444.898.378	-	-	2.444.898.378	2.444.898.378
- Nguyễn Tuấn Anh	3.167.341.425	-	-	3.167.341.425	3.167.341.425
- Võ Trọng Hiếu	2.791.041.936	-	-	2.791.041.936	2.791.041.936
- Các đối tượng khác	8.626.093.513	30.749.992	-	8.626.093.513	8.595.343.521
2. Dự phòng các khoản trả trước cho nhà cung cấp	**90.287.500**	**-**	**-**	**90.287.500**	**90.287.500**
- Báo Thái Nguyên	3.000.000	-	-	3.000.000	3.000.000
- Công ty Cổ phần phần mềm OOS	20.000.000	-	-	20.000.000	20.000.000
- Công ty TNHH MTV Đầu tư và Du lịch Việt Mỹ	25.200.000	-	-	25.200.000	25.200.000
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống quản lý Quốc tế	42.087.500	-	-	42.087.500	42.087.500
3. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu khác	**531.068.922.464**	**413.507.173**	**-**	**531.068.922.464**	**530.655.415.291**
- Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Tâm An	26.000.000.000	-	-	26.000.000.000	26.000.000.000
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển IMR	17.500.000.000	-	-	17.500.000.000	17.500.000.000
- CTCP Vật tư thiết bị và Xây dựng Đô Thành Hà Nội	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000	20.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	467.155.415.291	-	-	467.155.415.291	467.155.415.291
- Các đối tượng khác	413.507.173	413.507.173	-	413.507.173	-
Cộng	**560.486.662.359**	**444.257.165**	**-**	**560.486.662.359**	**560.042.405.194**

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chi phí trả trước ngắn hạn	**120.635.270**	**342.715.125**
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	120.635.270	342.715.125
Chi phí trả trước dài hạn	**618.524.510**	**34.796.772**
Chi phí trả trước dài hạn khác	618.524.510	34.796.772
Cộng	**739.159.780**	**377.511.897**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

13. CẦM CỐ, THẾ CHẤP, KÝ QUỸ, KÝ CƯỢC NGẮN HẠN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Đặt cọc thuê văn phòng	96.381.818	379.514.055
Đặt cọc khác	52.000.000	26.000.000
Cộng	**148.381.818**	**405.514.055**

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Chương trình phần mềm VND	TSCĐ vô hình khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
01/01/2025	**21.054.563.158**	**23.579.737.400**	**1.434.782.548**	**46.069.083.106**
31/12/2025	**21.054.563.158**	**23.579.737.400**	**1.434.782.548**	**46.069.083.106**
HAO MÒN LUỸ KẾ				
01/01/2025	**652.295.266**	**23.579.737.400**	**1.434.782.548**	**25.666.815.214**
Khấu hao trong năm	425.363.261	-	-	425.363.261
31/12/2025	**1.077.658.527**	**23.579.737.400**	**1.434.782.548**	**26.092.178.475**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
01/01/2025	**20.402.267.892**	-	-	**20.402.267.892**
31/12/2025	**19.976.904.631**	-	-	**19.976.904.631**

Tại ngày 31/12/2025:

- Tổng nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 18.120.070.732 VND (tại ngày 01/01/2025 là 14.476.981.199 VND).
- Tổng nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng không sử dụng là 6.894.449.216 VND (tại ngày 01/01/2025 là 6.894.449.216 VND).

15. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	Tại 30/11/2025 VND	Tại 01/01/2025 VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	13.237.816.260	13.231.150.736
Tiền lãi phân bổ hàng năm	4.876.251.479	5.969.699.164
Cộng	**18.234.067.739**	**19.320.849.900**

16. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
01/01/2025	**12.323.500.000**	**15.026.516.175**	**1.442.640.000**	**117.244.000**	**28.909.900.175**
Mua trong năm	-	181.190.000	-	-	181.190.000
31/12/2025	**12.323.500.000**	**15.207.706.175**	**1.442.640.000**	**117.244.000**	**29.091.090.175**
HAO MÒN LUỸ KẾ					
01/01/2025	**381.796.602**	**15.002.864.412**	**966.168.067**	**117.244.000**	**16.468.073.081**
Khấu hao trong năm	248.970.456	58.588.262	144.264.000	-	451.822.718
31/12/2025	**630.767.058**	**15.061.452.674**	**1.110.432.067**	**117.244.000**	**16.919.895.799**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
01/01/2025	**12.705.296.602**	**23.651.763**	**476.471.933**	**-**	**12.441.827.094**
31/12/2025	**11.692.732.942**	**146.253.501**	**332.207.933**	**-**	**12.171.194.376**

Tại ngày 31/12/2025:

- Tổng nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 11.278.914.116 VND (tại ngày 01/01/2025 là 11.278.914.116 VND).
- Tổng nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng không sử dụng là 3.512.907.659 VND (tại ngày 01/01/2025 là 3.512.907.659 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

17. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải trả Sở Giao dịch chứng khoán	-	905.271
Phải trả Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)	-	42.522.591
Phải trả giao dịch mua chứng khoán	1.035.253.500	1.035.163.500
Phải trả hoa hồng CTV	2.327.319	5.284.450
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	14.290.640	14.290.640
Cộng	**1.051.871.459**	**1.098.166.452**

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	01/01/2025 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	31/12/2025 VND
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	10.240.888	4.240.888	6.000.000
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.956.560.219)	-	-	(2.956.560.219)
- Thuế thu nhập cá nhân	57.185.494	738.435.786	755.039.402	40.581.878
- Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	**(2.899.374.725)**	**741.435.786**	**758.039.402**	**(2.909.978.341)**
Trong đó:				
- Phải nộp	57.185.494	-	-	46.581.878
- Phải thu	2.956.560.219	-	-	2.956.560.219

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng biến động vốn Chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2024	969.225.090.000	(219.330.000)	524.623.997	10.724.210.951	11.263.566.694	14.417.921	(839.029.413.193)	152.503.166.370
- Lỗ trong năm	-	-	-	-	-	-	(20.964.065.888)	(20.964.065.888)
31/12/2024	969.225.090.000	(219.330.000)	524.623.997	10.724.210.951	11.263.566.694	14.417.921	(859.993.479.081)	131.539.100.482
01/01/2025	969.225.090.000	(219.330.000)	524.623.997	10.724.210.951	11.263.566.694	14.417.921	(859.993.479.081)	131.539.100.482
- Lỗ trong năm	-	-	-	-	-	-	(36.221.039.433)	(36.221.039.433)
31/12/2025	969.225.090.000	(219.330.000)	524.623.997	10.724.210.951	11.263.566.694	14.417.921	(896.214.518.514)	95.318.061.049

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

Chi tiết về vốn chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2025		01/01/2025	
	Số vốn thực góp VND	Tỷ lệ %	Số vốn thực góp VND	Tỷ lệ %
Bà La Mỹ Phượng	58.399.000.000	6,03%	58.399.000.000	6,03%
Các cổ đông khác	910.826.090.000	93,97%	910.826.090.000	93,97%
Cộng	**969.225.090.000**	**100,00%**	**969.225.090.000**	**100,00%**

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối, cổ tức, lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	969.225.090.000	969.225.090.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	969.225.090.000	969.225.090.000

Tình hình phát hành cổ phiếu:

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	96.922.509	96.922.509
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	**96.922.509**	**96.922.509**
+ Cổ phiếu phổ thông	96.922.509	96.922.509
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**96.922.509**	**96.922.509**
+ Cổ phiếu phổ thông	96.922.509	96.922.509
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
* *Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)*	*10.000*	*10.000*

20. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA CTCK

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	2.540.000	20.921.370.000
Cộng	**2.540.000**	**20.921.370.000**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

21. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA CTCK

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	101.913.380.000	81.110.820.000
Cộng	**101.913.380.000**	**81.110.820.000**

22. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSD CỦA CTCK

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tài sản tài chính chưa niêm yết/ đăng ký giao dịch mà tổ chức phát hành đã đăng ký chứng khoán tại VSD nhưng CTCK chưa lưu ký tại VSD	39.050.530.000	49.050.050.000
Cộng	**39.050.530.000**	**49.050.050.000**

23. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	163.360.400.000	314.101.130.000
Tài sản tài chính giao dịch hạn chế chuyển nhượng	107.850.000	4.041.000.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	8.000.000.000	8.000.000.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	-	944.068.980.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	3.000.000	1.150.000.000
Cộng	**171.471.250.000**	**1.271.361.110.000**

24. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	1.133.232.390.000	27.750.680.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ	4.000.000	-
Cộng	**1.133.236.390.000**	**27.750.680.000**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

25. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	6.980.017.724	17.886.424.258
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	4.191.128.288	2.660.490.712
Cộng	**11.171.146.012**	**20.546.914.970**

26. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THEO PHƯƠNG THỨC CTCK QUẢN LÝ

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	11.167.889.805	20.545.933.086
Cộng	**11.167.889.805**	**20.545.933.086**

27. CỔ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Từ tài sản tài chính FVTPL (cổ tức cổ phiếu)	-	1.904.529
Từ tài sản tài chính HTM (lãi phân bổ)	153.572.778	-
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	-	4.596.264
Cộng	**153.572.778**	**6.500.793**

28. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	3.141.657.043	5.141.632.103
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	473.260.733	486.591.617
Cộng	**3.614.917.776**	**5.628.223.720**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	78.581.539	1.264.950.637
Cộng	**78.581.539**	**1.264.950.637**

30. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	6.475.373.422	10.640.945.448
Chi phí vật tư văn phòng	82.987.056	24.273.338
Chi phí khấu hao TSCĐ, BĐSĐT	733.699.561	1.122.970.500
Chi phí thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	4.755.150.461	3.946.435.625
Cộng	**12.050.210.500**	**15.737.624.911**

31. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền phạt vi phạm hành chính (*)	42.478.323.059	1.266.500.000
Chi phí khác	46.237	300.000
Cộng	**42.478.369.296**	**1.266.800.000**

(*) Là khoản truy nộp số tiền hưởng lợi từ hành vi thao túng thị trường chứng khoán để bổ sung công quỹ Nhà nước đã nộp cho Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội theo bản án Hình sự Phúc thẩm số 598/2025/HS-PT ngày 26/06/2025 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	**(36.221.039.433)**	**(20.964.065.888)**
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	96.922.509	96.922.509
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	**(374)**	**(216)**

33. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty đã thực hiện theo dõi doanh thu và chi phí theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh chính. Tuy nhiên, các khoản chi phí khác trong kỳ không tách riêng được, do đó, Công ty không trình bày thông tin báo cáo theo bộ phận và cho rằng việc không trình bày nội dung này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các khoản lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và thù lao Hội đồng Quản trị trong năm như sau:

	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Trịnh Thành Long	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 22/04/2025)	348.815.660	-
Ông Nguyễn Thành Lê	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 22/04/2025) Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 22/04/2025)	297.591.363	1.266.000.000
Ông Trịnh Huy Linh	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/04/2025)	113.295.454	-
Bà Lê Thị Trúc Quỳnh	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 22/04/2025)	298.181.819	1.066.666.668
Bà Phạm Tú Anh	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/04/2025)	74.863.636	-
Bà Phùng Thị Thu Thảo	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/04/2025)	411.750.000	-
Ông Trịnh Thành Long	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/04/2025)	76.463.636	-
Ông Nguyễn Thanh Cầm	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 22/04/2025)	50.318.182	180.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Ngoài các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bên liên quan khác với Công ty:

TT	Công ty	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Rosland	Bên liên quan với Chủ tịch HĐQT
2	Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES	Bên liên quan với Chủ tịch HĐQT
3	Công ty Cổ phần Quản lý Vốn và tài sản FLC Holiding	Bên liên quan với Chủ tịch HĐQT

Số dư với bên liên quan

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Giá mua chứng khoán còn nắm giữ	**181.721.448.980**	**208.999.000.000**
- CTCP Đầu tư kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES	72.999.000.000	72.999.000.000
- CTCP Quản lý vốn và Tài sản FLC Holding	108.722.448.980	136.000.000.000
Các khoản cho vay	**25.000.508.726**	**25.000.508.726**
- Công ty Cổ phần Rosland	25.000.508.726	25.000.508.726

35. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Tại ngày 31/12/2025, lỗ lũy kế của Công ty là 896.214.518.514 đồng, hoạt động của Công ty trong năm 2025 cũng đang hạn chế. Ban Quản trị Công ty hiện vẫn đang tập trung nhiều nguồn lực giải quyết các vấn đề này để Công ty có thể hoạt động bình thường, tình hình tài chính hiện tại Công ty cũng đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ. Cùng với việc được gỡ bỏ tình trạng kiểm soát và được khôi phục lại hoạt động giao dịch mua chứng khoán (chi tiết tại Thuyết minh số 36). Ban Quản trị Công ty khẳng định việc lập Báo cáo tài chính này trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là hoàn toàn phù hợp.

36. THÔNG TIN KHÁC

Tình trạng kiểm soát, hoạt động hạn chế trong năm

- Theo Quyết định số 864/QĐ-SGDHN ngày 18/08/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội: Cổ phiếu ART của Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX bị đình chỉ giao dịch từ ngày 25/08/2023.
- Ngày 11/10/2024, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Quyết định số 1118/QĐ-UBCK về việc đặt Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX vào tình trạng kiểm soát.
- Theo Quyết định số 11/QĐ-SGDVN ngày 17/02/2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam: Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX bị đình chỉ hoạt động mua chứng khoán trên thị trường chứng khoán niêm yết và thị trường đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 09/06/2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã đồng ý điều chỉnh rút nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty theo Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 28/GPĐC-UBCK.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

36. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

Gỡ bỏ tình trạng kiểm soát, khôi phục hoạt động giao dịch

- Ngày 26/02/2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra Quyết định số 106/QĐ-UBCK về việc đưa Công ty ra khỏi tình trạng kiểm soát.
- Ngày 06/03/2026, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ra Văn bản số 230/SGDVN-QLTV về việc khôi phục hoạt động giao dịch mua chứng khoán trên thị trường chứng khoán niêm yết, thị trường đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội của Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX từ ngày 10/03/2026.

37. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán.

Vũ Quang Hải	**Vũ Quang Hải**	**Trịnh Thành Long**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026